**BẢNG GIẢI SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN**

**TRONG HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG SẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT và Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT** | **Nội dung Thông tư thay thế** | **Giải thích lý do** |
| **Tên Thông tư** | **Tên Thông tư** |  |
| Thông tư quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt | Thông tư quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt | Đề nghị sửa đổi tên Thông tư cho phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, cụ thể:  1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 (sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 1) của Luật được giải thích lụt, bão là thiên tai.  2. Tại Chương II của Luật quy định, hoạt động ứng phó thiên tai thuộc hoạt động chống thiên tai; hoạt động cứu nạn là một trong những nội dung trong ứng phó thiên tai *(quy định tại Điều 26 Luật PCTT).*  3. Nghị định 30/2018/NĐ-CP quy định các tình huống sự cố tại khoản 1 Điều 3. Với đường sắt theo quy định này có sự cố sập, đổ công trình và tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng.  4. Thông tư 23/2018/TT-BGTVT đã quy định việc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt. Vì vậy, Thông tư vẫn cần có nội dung quy định về sự cố công trình do thiên tai gây ra. |
| **Căn cứ ban hành** | **Căn cứ ban hành** |  |
| Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; | Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017; | Đề nghị sửa đổi cho phù hợp vì Luật Đường sắt ngày 16/6/2017 thay thế cho Luật Đường sắt ngày 14/6/2005 |
| Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão năm 2000; | Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; | Đề nghị sửa đổi cho phù hợp vì Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013 thay thế Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão năm 1993 và năm 2000 |
|  | Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; | Đề nghị bổ sung vì nội dung Thông tư có căn cứ Luật Ngân sách nhà nước về đơn vị được giao ngân sách nhà nước để thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai. |
|  | Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; | Đề nghị bổ sung vì nội dung Thông tư có căn cứ Luật Xây dựng về trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình trong công tác phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai. |
| Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; | Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; | Đề nghị giữ nguyên. |
| Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai | Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai; | Đề nghị sửa đổi cho phù hợp vì Nghị định 160/2018/NĐ-CP thay thế Nghị định 66/2014/NĐ-CP. |
|  | Căn cứ Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; | Đề nghị bổ sung vì nội dung Thông tư có căn cứ Nghị định số 46/2018/NĐ-CP về trách nhiệm của cơ quan được giao quản lý sử dụng KCHTĐS quốc gia |
|  | Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước tử nguồn kinh phí chi thường xuyên; | Đề nghị bổ sung vì nội dung Thông tư có căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP về tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai. |
|  | Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; | Đề nghị bổ sung vì nội dung Thông tư có căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về khắc phục sự cố công trình. |
| Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; |  | Đề nghị bỏ vì Nghị định này đã được thay thế bởi Nghị định số 65/2018/NĐ-CP. Những nội dung liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được quy định tại Nghị định số 14/2015/NĐ-CP đã được quy định trong Luật ĐS. |
| Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa; |  | Đề nghị bỏ vì nội dung này không còn phù hợp |
| Căn cứ Thông tư số 136/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch, thanh toán vốn sự nghiệp kinh tế đối với công ty nhà nước thực hiện nghiệp vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt Quốc gia do nhà nước đầu tư; |  | Đề nghị bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực |
| Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa; |  | Đề nghị bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực |
| Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; | Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; | Đề nghị giữ nguyên |
| Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, | Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, | Đề nghị giữ nguyên |
| Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư Quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt. | Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt | Sửa đổi theo tên Thông tư |
| **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG** | **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG** | Đề nghị giữ nguyên tên chương |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | Đề nghị giữ nguyên tên Điều |
| Thông tư này quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đối với các công trình thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng, thiết bị, tài sản, người và phương tiện vận tải đường sắt trên đường sắt quốc gia. | Thông tư này quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt trên đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư. | 1. Đề nghị sửa lại nội dung cho ngắn gọn, bảo đảm tính đầy đủ về phạm vi điều chỉnh.  Tham khảo nội dung quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BGTVT cho lĩnh vực đường bộ.  2. Về phạm vi điều chỉnh của Thông tư quy định cho đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư:  - Khoản 3 Điều 25 Luật ĐS quy định: *“Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện* ***phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia*** *do Nhà nước đầu tư theo quy định của pháp luật”.*  - Điểm a khoản 1 Điều 42 Luật PCTT quy định, Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm: *“Ban hành* ***theo thẩm quyền*** *hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm giao thông trong phòng, chống thiên tai”;* |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | Đề nghị giữ nguyên tên Điều |
| Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực đường sắt liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trên đường sắt quốc gia | Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt trên đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư. | Đề nghị sửa đổi nội dung cho phù hợp với quy định tại Điều 1 của Dự thảo |
| **Điều 3. Khái niệm lụt, bão, sự cố, thiên tai** | **Điều 3. Giải thích từ ngữ** | Đề nghị sửa tên Điều cho phù hợp, bảo đảm tính đồng bộ của văn bản QPPL |
| Trong Thông tư này, khái niệm lụt, bão, sự cố, thiên tai được hiểu như sau:  Lụt, bão, sự cố, thiên tai bao gồm: Lũ, ngập lụt, lũ quét, nước biển dâng, áp thấp nhiệt đới, bão, lốc; sạt lở đất đá, cây cối, vật kiến trúc do mưa, lũ, bão hoặc sóng biển, động đất, vỡ đê, vỡ đập hồ chứa nước, cháy rừng đe dọa hoặc gây tác hại cho các công trình thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng, thiết bị, tài sản, người và trang thiết bị, phương tiện vận tải đường sắt. | Trong thông tư này, các từ ngữ được hiểu như sau:  1. Cầu lớn là cầu có tổng chiều dài tính từ đuôi mố bên này đến đuôi mố bên kia lớn hơn 100m.  2. Cầu trung là cầu có tổng chiều dài tính từ đuôi mố bên này đến đuôi mố bên kia từ 25m đến 100m.  3. Cầu nhỏ là cầu có tổng chiều dài tính từ đuôi mố bên này đến đuôi mố bên kia dưới 25m.  4. Doanh nghiệp bảo trì đường sắt là tổ chức thực hiện bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt theo hợp đồng đặt hàng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;  5. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt là đơn vị được nhà nước giao, cho thuê hoặc chuyển nhượng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật về đường sắt.  6. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt là tổ chức thực hiện vận chuyển hành khách, hành lý và hàng hóa bằng đường sắt nhằm mục đích sinh lợi.  7. Sự cố, thiên tai là các tình huống do thiên tai gây ra dẫn đến sự cố công trình đường sắt, tai nạn giao thông đường sắt. |  |
|  | **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt** | Đề nghị bổ sung Điều này để quy định nguyên tắc hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt. Rà soát nội dung tại Điều 14, 20, 24 của Thông tư 01 được rà soát và cập nhật vào nội dung dự thảo để bảo đảm đầy đủ và phù hợp. |
|  | 1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai và Điều 4 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. | Đề nghị bổ sung khoản này để quy định các nguyên tắc cơ bản được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai và Điều 4 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. |
| **Điều 20. Nguyên tắc trong công tác chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn**  Mọi tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đường sắt phải chủ động và khẩn cấp thực hiện việc chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn để cứu người, cứu tài sản và cứu hộ các công trình bị lụt, bão, sự cố, thiên tai uy hiếp hoặc phá hoại.  **Điều 24. Nguyên tắc trong công tác khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn**  Mọi tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đường sắt phải chủ động tích cực khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn nhằm giảm nhẹ hậu quả của thiên tai, nhanh chóng khôi phục giao thông vận tải đường sắt, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. | 2. Khi thiên tai suy yếu hoặc sau khi thời tiết trở lại bình thường các tổ chức, cá nhân theo nhiệm vụ được giao phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiệt hại xảy ra đối với công trình đường sắt để khôi phục hoạt động giao thông đường sắt, bảo đảm giao thông đường sắt an toàn, thông suốt. | Đề nghị bổ sung khoản này để quy định tính chủ động, tích cực, khẩn trương thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiệt hại thiên tai.  Nội dung này phù hợp, đồng bộ khi chuyển nội dung quy định tại Điều 20 và Điều 24 Thông tư số 01 về nội dung khoản này. |
|  | 3. Các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong kế hoạch đề ra phải được đáp ứng về nguồn nhân lực, vật lực theo phương châm bốn tại chỗ “Lực lượng tại chỗ - Chỉ huy tại chỗ - Vật tư, hậu cần tại chỗ - Thiết bị tại chỗ” nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của thiên tai và ứng cứu, khắc phục trong thời gian ngắn nhất. | Đề nghị bổ sung khoản này để quy định nguyên tắc khi xây dựng kế hoạch phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ |
|  | 4. Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, công trình đường sắt, phương tiện hoạt động trên đường sắt; hạn chế mức thấp nhất sự cố, tai nạn do chính hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai gây ra. | Đề nghị bổ sung khoản này để quy định về nguyên tắc bảo đảm an toàn khi tổ chức thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. |
|  | 5. Tùy theo điều kiện cụ thể, người đứng đầu của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, chủ đầu tư, doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật. | Đề nghị bổ sung khoản này để quy định việc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
|  | 6. Công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1; quản lý và giám sát công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 thực hiện theo phương thức đặt hàng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước tử nguồn kinh phí chi thường xuyên. | Đề nghị bổ sung khoản này với lý do:  1. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai là sửa chữa công trình.  2. Khoản 13 Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định sửa chữa công trình là nội dung bảo trì công trình.  3. Biểu 02 Phụ lục I Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS là dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đặt hàng.  4. Tính chất công việc tổ chức khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai trong lĩnh vực đường sắt:  Do đường sắt là đường độc đạo, không giống như giao thông đường bộ có thể di chuyển bằng các lộ trình khác. Nếu không thực hiện cứu chữa, khắc phục công trình đường sắt để thông tàu kịp thời sẽ ách tắc giao thông đường sắt của cả khu gian, ảnh hưởng lớn đến việc chạy tàu của cả tuyến đường sắt. Vì vậy, khi việc cứu chữa, khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình đường sắt cần phải huy động lực lượng và thực hiện gấp rút để đảm bảo vận tải đường sắt được an toàn, thông suốt.  Việc chuyển tải từ đường sắt sang đường bộ khi xảy ra lụt bão liên quan đến việc phải huy động phương tiện, khả năng xếp dỡ của ga, chủng loại hàng hóa..., vì vậy, trường hợp công trình đường sắt bị sự cố và không kịp thời khắc phục để thông tuyến sẽ ảnh hưởng lớn về kinh tế - xã hội.  Việc tổ chức cứu chữa, khắc phục công trình liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp bảo trì KCHTĐS sở tại theo phương châm bốn tại chỗ “Lực lượng tại chỗ - Chỉ huy tại chỗ - Vật tư, hậu cần tại chỗ - Thiết bị tại chỗ” nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của thiên tai và ứng cứu, khắc phục trong thời gian ngắn nhất. |
|  | 7. Công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2 thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật về đấu thầu. |  |
| **Điều 4. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải**  Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập, là cơ quan chức năng giúp Bộ trưởng tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả của lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong phạm vi quản lý của Bộ theo sự hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão Trung ương và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do:  1. Điều 19 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP đã quy định tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.  2. Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó nhiệm vụ và giải pháp “Rà soát để sửa đổi quy định về tổ chức bộ máy và biên chế trong các văn bản pháp luật hiện hành không thuộc chuyên ngành Luật Tổ chức nhà nước”  3. Văn bản số 1173/TTg-TCCV ngày 10/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án rà soát hệ thống VBPL không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước có quy định về tổ chức bộ máy, biên chế. Trong đó yêu cầu các Bộ, ngành khi xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành không đưa thêm nội dung quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, thẩm quyền thành lập tổ chức, biên chế và chế độ chính sách của cán bộ, công chức, viên chức.  Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 1268/QĐ-BGTVT ngày 18/6/2018 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Bộ GTVT. |
| **Điều 5. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Cục Đường sắt Việt Nam**  1. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Cục Đường sắt Việt Nam do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam quyết định thành lập nhằm giúp Cục trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước về đường sắt của Cục Đường sắt Việt Nam và chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải.  2. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Cục Đường sắt Việt Nam có nhiệm vụ:  a) Tham gia Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải; tham gia chỉ đạo phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong hoạt động đường sắt.  b) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong hoạt động đường sắt.  c) Tham gia các hoạt động chung, phối hợp, hiệp đồng phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong hoạt động đường sắt.  d) Tham gia kiểm tra phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn hàng năm của các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt.  đ) Phổ biến, giáo dục pháp luật; tham gia hợp tác quốc tế về phòng, chống khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong hoạt động đường sắt.  e) Tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm của Cục Đường sắt Việt Nam. Đề nghị khen thưởng, kỷ luật các đơn vị, cá nhân trực thuộc Cục Đường sắt Việt Nam trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do được giải thích bỏ nội dung Điều 4 Thông tư 01 nêu trên.  Khoản 5 Điều 4 của dự thảo có quy định về nguyên tắc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 6. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**  1. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy Tổng công ty đường sắt Việt Nam) do Tổng giám đốc Tổng công ty đường sắt Việt Nam thành lập, nhằm giúp Tổng giám đốc thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trên đường sắt Quốc gia và chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải.  2. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có 3 cấp:  a) Cấp Tổng công ty.  b) Cấp Khu vực.  c) Cấp cơ sở. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do được giải thích bỏ nội dung Điều 4 Thông tư 01 nêu trên.  Khoản 5 Điều 4 của dự thảo có quy định về nguyên tắc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 7. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**  1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thành viên thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn theo sự hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải và các quy định khác của Nhà nước về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  2. Tổng hợp kế hoạch công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của các đơn vị thành viên, lập kế hoạch hàng năm về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai, cứu nạn trên đường sắt quốc gia; báo cáo Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải.  3. Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn; kiểm tra các trọng điểm trước mùa lụt, bão trên đường sắt Quốc gia; chỉ đạo các đơn vị thành viên lập phương án gia cố các công trình xung yếu bảo đảm an toàn trong mùa lụt, bão.  4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của các đơn vị thành viên.  5. Tổ chức thường trực công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn gồm các nội dung sau:  a) Tiếp nhận các chỉ thị của cấp trên về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;  b) Tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn từ Trung tâm dự báo khí tượng Thủy văn và các báo cáo của các đơn vị thành viên;  c) Ban hành các văn bản, chỉ thị; truyền đạt mệnh lệnh của cấp trên cho các đơn vị thành viên;  6. Chỉ đạo khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn; Trực tiếp chỉ huy cứu chữa đối với các công trình lớn, khó khăn, phức tạp. Thường xuyên báo cáo Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan chức năng về công tác khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  7. Phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam, chính quyền và ban phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các địa phương; các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt.  8. Tham gia lập dự toán và trình duyệt kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn hàng năm trên đường sắt quốc gia. Kiểm tra, xác nhận khối lượng, kinh phí khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn liên quan đến đường sắt quốc gia của các đơn vị.  9. Tổng kết, rút kinh nghiệm và đề nghị khen thưởng, kỷ luật các đơn vị, cá nhân trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trên đường sắt quốc gia. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do được giải thích bỏ nội dung Điều 4 Thông tư 01 nêu trên.  Khoản 5 Điều 4 của dự thảo có quy định về nguyên tắc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 8. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn khu vực**  1. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn khu vực (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy khu vực) do Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành lập theo khu vực bao gồm đại diện của các đơn vị thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; các đơn vị vận tải; các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.  2. Ban Chỉ huy khu vực chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nhằm bảo đảm thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong phạm vi quản lý của khu vực. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do được giải thích bỏ nội dung Điều 4 Thông tư 01 nêu trên.  Khoản 5 Điều 4 của dự thảo có quy định về nguyên tắc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 9. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy khu vực**  Ban Chỉ huy khu vực có nhiệm vụ:  1. Lập danh mục quản lý các công trình xung yếu chịu ảnh hưởng của lụt, bão, sự cố, thiên tai; xây dựng kế hoạch kiểm tra sửa chữa, gia cố và bảo vệ các công trình đó trước mùa lụt, bão; xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, trang thiết bị dự phòng chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn; bảo đảm giao thông và khắc phục hậu quả lụt, bão trình Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.  2. Xây dựng phương án phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của đơn vị và kết hợp với Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các địa phương trong khu vực thống nhất, phối hợp hành động để khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong trường hợp xảy ra lụt, bão, sự cố, thiên tai; thống nhất các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt và khắc phục hậu quả phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn chung của địa phương. Kiểm tra, xác nhận kế hoạch và duyệt phương án phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của các đơn vị cơ sở trong khu vực.  3. Đôn đốc, theo dõi việc gia cố sửa chữa công trình phòng chống lụt, bão ứng phó sự cố, thiên tai và đường lánh nạn theo đúng tiến độ, thiết kế, công tác chuẩn bị vật tư, trang thiết bị dự phòng; trực tiếp kiểm tra đối với các công trình xung yếu trong khu vực.  4. Tham gia thẩm định thiết kế, dự toán vật tư thiết bị dự phòng, các công trình gia cố sửa chữa và các công trình khôi phục, cứu chữa, khắc phục hậu quả thiệt hại lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn theo phân cấp.  5. Tổ chức chỉ đạo cứu chữa, khắc phục hậu quả thiệt hại do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra và cứu nạn trong phạm vi khu vực. Được huy động lực lượng trong khu vực để thực hiện các biện pháp ứng cứu, khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra và cứu nạn.  6. Tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với cá nhân, tập thể có liên quan.  7. Báo cáo theo định kỳ, đột xuất về công tác phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn lên Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do được giải thích bỏ nội dung Điều 4 Thông tư 01 nêu trên.  Khoản 5 Điều 4 của dự thảo có quy định về nguyên tắc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 10. Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn cấp cơ sở**  Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn cơ sở (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy cơ sở) do Thủ trưởng các Công ty Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, các Công ty vận tải đường sắt, các đơn vị vận tải trực thuộc các Công ty vận tải đường sắt, các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành lập; chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Ban Chỉ huy khu vực. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do được giải thích bỏ nội dung Điều 4 Thông tư 01 nêu trên.  Khoản 5 Điều 4 của dự thảo có quy định về nguyên tắc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 11. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy cơ sở**  1. Thực hiện công tác kiểm tra các công trình có liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn và xác định các công trình xung yếu có nguy cơ bị ảnh hưởng của lụt, bão, sự cố, thiên tai; kiểm tra nhà cửa, kho tàng, vật liệu, trang thiết bị thi công, thông tin liên lạc, trang thiết bị dự phòng… trước mùa mưa bão.  2. Lập phương án phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn cụ thể, chi tiết phù hợp tính chất, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; kết hợp với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm chủ động phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  3. Tham gia các công việc sau:  a) Lập thiết kế, dự toán đối với các công trình bảo vệ, gia cố, sửa chữa, khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai;  b) Tham gia chỉ đạo việc sửa chữa, gia cố và bảo vệ các công trình;  c) Mua sắm, tập kết và bảo quản các vật tư, thiết bị, phương tiện dự phòng cho công tác phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn phù hợp, đúng tiến độ, số lượng, chủng loại và chất lượng;  d) Bố trí nhân lực, thực hiện chế độ tuần tra, chốt gác các công trình xung yếu và các khu vực trọng điểm trong mùa mưa, bão, lụt.  4. Trực tiếp tổ chức chỉ huy ứng cứu, khắc phục hậu quả thiệt hại do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra để bảo đảm giao thông và khôi phục lại sản xuất nhanh nhất trong mọi tình huống. Chịu sự chỉ đạo điều phối lực lượng của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền.  5. Thường xuyên liên lạc với Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn cấp trên hoặc cơ quan quản lý cấp trên để có thông tin nhanh chóng về tình hình lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra.  6. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tập thể trong công tác phòng, chống lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn của đơn vị. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do được giải thích bỏ nội dung Điều 4 Thông tư 01 nêu trên.  Khoản 5 Điều 4 của dự thảo có quy định về nguyên tắc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 12. Đội xung kích phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn**  Tại các khu vực trọng yếu, Thủ trưởng các Công ty Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, các đơn vị vận tải, các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành lập các đội xung kích phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn để ứng cứu kịp thời khi có lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra. |  | Đề nghị bỏ nội dung Điều này với lý do được giải thích bỏ nội dung Điều 4 Thông tư 01 nêu trên.  Khoản 5 Điều 4 của dự thảo có quy định về nguyên tắc thành lập các ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ đối với các chủ thể liên quan trong hoạt động đường sắt, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 13. Trung tâm Ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt** *(đã bãi bỏ tại Thông tư 28)* |  |  |
| **Chương II**  **PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LỤT, BÃO, SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN** | **CHƯƠNG II**  **HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN ĐƯỜNG SẮT** | Đề nghị điều chỉnh lại tên chương cho phù hợp với tên Thông tư và phạm vi điều chỉnh của Thông tư |
| **Mục 1**  **PHÒNG NGỪA LỤT, BÃO, SỰ CỐ, THIÊN TAI** | **Mục 1**  **Phòng ngừa thiên tai** | Đề nghị điều chỉnh lại tên mục cho phù hợp với tên Thông tư và phạm vi điều chỉnh của Thông tư |
| **Điều 14. Nguyên tắc trong công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai**  Mọi tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đường sắt phải chủ động, tích cực thực hiện công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai nhằm hạn chế thiệt hại khi lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra. |  | Đề nghị chuyển Điều này lên nội dung khoản 1 Điều 4 của Dự thảo và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp. |
| **Điều 15. Nội dung công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai hàng năm** | **Điều 5. Nội dung phòng ngừa thiên tai** | Đề nghị điều chỉnh lại thứ tự điều và tên điều cho phù hợp.  Ghép chung nội dung của Điều yêu cầu chủ yếu về công tác phòng ngừa thiên tai theo nội dung Đề cương được Bộ GTVT duyệt vào Điều này đề bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ. |
| 1. Quản lý, bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện giao thông vận tải đường sắt khỏi ảnh hưởng phá hoại của lụt, bão, sự cố, thiên tai. Ngăn chặn các hành vi có nguy cơ gây hư hại hoặc hủy hoại các công trình khi lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra. | 1. Điều tra cơ bản, xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai nhằm hạn chế ảnh hưởng của thiên tai đối với hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện giao thông vận tải đường sắt; ngăn chặn các nguy cơ gây hư hại hoặc hủy hoại các công trình khi thiên tai xảy ra. | Đề nghị chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai. |
| 2. Trong phạm vi quản lý của đơn vị mình, phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình có liên quan đến phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. Nếu phát hiện hư hỏng hoặc xuống cấp phải kịp thời có biện pháp xử lý; trong trường hợp vượt quá khả năng của mình, phải báo cáo ngay với cơ quan cấp trên trực tiếp giải quyết trước mùa mưa, lụt, bão. | 2. Trong phạm vi quản lý của đơn vị mình, phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình phòng, chống thiên tai. Nếu phát hiện hư hỏng hoặc xuống cấp phải kịp thời có biện pháp xử lý; trong trường hợp vượt quá khả năng của mình, phải báo cáo ngay với Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam để giải quyết trước mùa mưa, lụt, bão. | Đề nghị sửa cụm từ *“các công trình có liên quan đến phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“các công trình phòng, chống thiên tai”* cho phù hợp với nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.  Bỏ nội dung liên quan đến kiểm tra công trình cứu nạn vì theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP thì cứu nạn là hoạt động cứu người bị nạn. |
| 3. Xây dựng kế hoạch phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai của đơn vị. Kế hoạch phải dự kiến sự cố, lụt, bão, thiên tai có thể xảy ra; mức độ ảnh hưởng đối với công trình thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng, thiết bị, tài sản, phương tiện vận tải đường sắt; lập phương án và biện pháp xử lý phù hợp theo các nội dung sau:  a) Các biện pháp neo, buộc, chống, đỡ, chêm, chèn, hãm để bảo vệ công trình thiết bị, phương tiện, hàng hóa;  b) Có kế hoạch sơ tán các phương tiện, thiết bị, hàng hóa; phương án cứu hộ, cứu nạn, chuyển tải hành khách, hàng hóa;  c) Dự trữ vật tư, thiết bị dự phòng; dự trữ lương thực, thực phẩm đề phòng lụt, bão, sự cố, thiên tai làm tắc đường cho những đoàn tàu chạy suốt Bắc – Nam hoặc tàu địa phương chạy quá 300 km.  d) Có các biện pháp chống vật xa trôi vào công trình khi có nước lũ;  đ) Thường xuyên theo dõi diễn biến của lụt, bão, sự cố, thiên tai; quan trắc tình hình thực tế của lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với công trình; theo dõi mức độ chịu lụt, bão, sự cố, thiên tai của công trình và trang thiết bị;  e) Quy định chế độ thông tin trong thời gian có lụt, bão, sự cố, thiên tai. Dự kiến trước những tình huống xảy ra như mất điện, gián đoạn thông tin… để chủ động khắc phục nhanh và hiệu quả. | 3. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai, trong đó phải dự kiến các cấp độ rủi ro thiên tai, loại thiên tai và biện pháp xử lý phù hợp theo các nội dung sau:  a) Thường xuyên theo dõi diễn biến của các loại hình thiên tai; quan trắc tình hình thực tế thiên tai đang diễn ra đối với công trình; theo dõi mức độ chịu sự cố, thiên tai của công trình và trang thiết bị;  b) Dự trữ vật tư, thiết bị dự phòng; dự trữ lương thực, thực phẩm đề phòng sự cố, thiên tai làm tắc đường cho những đoàn tàu chạy suốt Bắc – Nam hoặc tàu địa phương chạy quá 300 km;  c) Có kế hoạch sơ tán các phương tiện, thiết bị, hàng hóa; phương án cứu hộ, cứu nạn, chuyển tải hành khách, hàng hóa;  d) Các biện pháp neo, buộc, chống, đỡ, chêm, chèn, hãm để bảo vệ công trình thiết bị, phương tiện, hàng hóa;  đ) Các biện pháp chống vật va trôi vào công trình khi có nước lũ;  e) Quy định chế độ thông tin trong thời gian có sự cố, thiên tai của doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với nguyên tắc hoạt động phòng, chống thiên tai. Dự kiến trước những tình huống xảy ra như mất điện, gián đoạn thông tin để chủ động khắc phục nhanh và hiệu quả. | Đề nghị điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 13 Luật Phòng, chống thiên tai.  Cụ thể hóa các nội dung về công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư 01, phù hợp với đặc điểm giao thông vận tải đường sắt hiện nay**.** |
| 4. Ban Chỉ huy các cấp phải tổ chức kiểm tra công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các công trình trọng điểm, xung yếu. | 4. Tăng cường kiểm tra công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các công trình trọng điểm, xung yếu. | Đề nghị sửa đổi nội dung khoản này, chỉ quy định về nội dung, trách nhiệm của các chủ thể sẽ được quy định tại Chương III của dự thảo. |
| 5. Dự phòng vật tư, phương tiện, trang thiết bị nhu yếu phẩm cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;  a) Vật tư chủ yếu bao gồm: Tà vẹt, đá hộc, đá dăm, rọ thép, ray, đinh đường, dầm I, pa lê, dây thừng, cột thông tin, xà đỡ, dây thép, nhiên liệu, xăng dầu;  b) Trang thiết bị bao gồm: Đầu máy, toa xe, cần cẩu cứu hộ, cần cẩu thi công bốc xếp, goòng các loại, xe tải, búa đóng cọc, máy xúc, máy phát điện, máy bơm, máy hàn, kích, phương tiện thiết bị thông tin liên lạc hữu tuyến và vô tuyến;  c) Dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu, thuốc chữa bệnh tại những nơi xung yếu, hiểm trở để sử dụng khi cần thiết; | 5. Dự phòng vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho công tác phòng, chống thiên tai và cứu nạn:  a) Vật tư chủ yếu bao gồm: Tà vẹt, đá hộc, đá dăm, rọ thép, ray, đinh đường, dầm tạm phục vụ thi công, pa lê, dây thừng, cột thông tin, xà đỡ, dây thép, nhiên liệu, xăng dầu;  b) Trang thiết bị bao gồm: Đầu máy, toa xe, cần cẩu cứu hộ, cần cẩu thi công bốc xếp, goòng các loại, xe ô tô các loại, búa đóng cọc, máy xúc, máy phát điện, máy bơm, máy hàn, kích, phương tiện thiết bị thông tin liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, phương tiện đường thủy đối với những khu vực chỉ có khả năng tiếp cận đường sắt bằng đường thủy.  c) Dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu, thuốc chữa bệnh tại những nơi xung yếu, hiểm trở để sử dụng khi cần thiết. | Đề nghị sửa cụm từ *“công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai”* thành *“công tác phòng, chống thiên tai”* vì theo định nghĩa phòng, chống thiên tai tại khoản 3 Điều 3 Luật Phòng, chống thiên tai đã bao gồm đầy đủ các hoặt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả.  Bổ sung nội dung tại điểm b một số loại trang, thiết bị để phục vụ công tác cứu hộ. |
| 6. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về thu nhận, xử lý thông tin và công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. | 6. Tổ chức và tham gia tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ về kỹ năng xử lý thông tin trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn. | Đề nghị sửa lại nội dung cho rõ nghĩa, sửa cụm từ *“công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai”* thành *“công tác phòng, chống thiên tai”* như giải thích tại khoản 5 Điều này |
| 7. Tổ chức hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của đơn vị. |  | Đề nghị bỏ trên cơ sở nội dung dự thảo không quy định tổ chức bộ máy và biên chế trong các văn bản pháp luật hiện hành không thuộc chuyên ngành Luật Tổ chức nhà nước |
| **Điều 16. Phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai trong giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình đường sắt** | **Điều 6. Phòng ngừa thiên tai trong giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình đường sắt** | Đề nghị sửa tên Điều cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai vì thiên tai đã bao gồm cả lụt, bão.  Đề nghị bỏ nội dung phòng ngừa sự cố công trình vì theo nội dung Chương II của Luật phòng chống thiên tai có quy định: Phòng ngừa thiên tai và ứng phó sự cố. Vì vậy cần phải sửa lại câu từ cho chuẩn xác. |
| Tất cả các công trình đường sắt phải có khả năng chịu được tác động của lụt, bão, sự cố, thiên tai. Ngay từ giai đoạn khảo sát, thiết kế cần được tuân thủ quy định trong các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, đồng thời phải tuân thủ các quy định sau đây:  1. Nghiên cứu địa hình, địa mạo của khu vực xây dựng công trình và lưu vực, sự hình thành các công trình ở thượng lưu có tác động đến công trình đường sắt. Thu thập đầy đủ các số liệu thống kê về lượng mưa, lưu lượng dòng chảy, mực nước dâng, sự xâm thực của sóng, thủy triều vùng gần biển, áp lực gió, quan tâm đến tình hình lụt, bão, sự cố, thiên tai của khu vực, chú ý đến các số liệu lịch sử, khoan thăm dò địa chất khu vực xây dựng công trình để làm cơ sở cho công tác thiết kế. | 1. Công tác điều tra, khảo sát địa hình, địa mạo, thủy văn; khoan thăm dò địa chất xây dựng công trình; thiết kế xây dựng công trình phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và đảm bảo an toàn cho công trình theo quy định của pháp luật về Phòng, chống thiên tai và pháp luật về xây dựng. | Đề nghị chỉnh sửa lại câu từ cho ngắn gọn, bảo đảm đầy đủ nội dung. |
| 2. Lựa chọn địa điểm công trình, vật liệu, loại kết cấu thích hợp để chống được gió bão. | 2. Ưu tiên lựa chọn vị trí xây dựng, quy mô xây dựng công trình đảm bảo hạn chế đến mức tối đa thiệt hại khi xảy ra sự cố, thiên tai. | Đề nghị chỉnh sửa lại câu từ cho ngắn gọn, bảo đảm đầy đủ nội dung. |
| 3. Tính toán thủy văn theo lưu lượng thiết kế; tính toán thiết kế công trình theo cường độ gió bảo đảm tính ổn định chống gió, bão của tổng thể công trình cũng như từng kết cấu riêng biệt; thiết kế theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn nhưng phải quan tâm tới ảnh hưởng của sự thay đổi khí hậu toàn cầu và khu vực; ảnh hưởng của các công trình thủy lợi, thủy điện, nông ngư nghiệp cùng các tác động do phá hủy môi trường sinh thái của con người như chặt phá rừng, khai thác nguyên vật liệu bừa bãi… đến sự thay đổi của môi trường trong khu vực xây dựng.  4. Khi thiết kế khẩu độ cầu nên tránh thu hẹp dòng chảy tự nhiên của sông, suối để không ảnh hưởng đến việc thoát lũ, phá hoại đường đầu cầu và gây xói lở mố, trụ cầu. Cần tính toán chiều sâu xói lở dưới chân trụ và mố cầu để xác định cao độ đặt móng sâu hơn cao độ đáy sông sau khi sói một độ sâu an toàn tùy theo loại móng. Chú ý thiết kế kè chỉnh hướng dòng chảy, lát mái ta luy đất đắp tứ nón và đường vào cầu, xây dựng các trụ chống va phía thượng lưu của các trụ cầu để gạt cây và vật trôi không cho chúng va thẳng vào trụ cầu.  5. Đối với các công trình đường, phải tính toán đầy đủ các rãnh thoát nước (rãnh dọc, rãnh ngang, rãnh đỉnh) với diện tích thoát nước đủ cho lưu lượng nước thông qua lúc có mưa lũ lớn.  6. Cao độ nền đường sắt phải cao hơn mực nước tính toán cao nhất khi có bão lũ. Trong trường hợp phải chấp nhận có những lúc nhất thời để nước tràn qua nền đường thì phải có thiết kế đặc biệt để bảo vệ đoạn đường đó như lát mái và lề đường để nước khỏi xói lở, đất nền đường cần được gia cố để chịu được tải trọng chạy qua trong điều kiện đất nền no nước.  7. Mái ta luy đường sắt phải có độ dốc phù hợp với chiều cao loại ta luy (đào hay đắp), loại địa chất và kết cấu địa tầng; phải dự tính để trong những trường hợp bất lợi khi có lụt, bão, mưa lớn, nước mặt và nước ngầm tác dộng vẫn đảm bảo ổn định. | 3. Đối với những công trình đường sắt nằm trong khu vực có thể xảy ra sự cố, thiên tai, việc thiết kế công trình phải đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu sau:  a) Vật liệu xây dựng công trình, loại kết cấu phải đảm bảo tính ổn định, bền vững công trình, hạn chế đến mức tối đa thiệt hại do tác động của sự cố, thiên tai;  b) Công trình phải được thiết kế phù hợp với yêu cầu của loại, cấp công trình; phải có giải pháp thiết kế đảm bảo không ảnh hưởng đến việc thoát lũ, thoát nước công trình khi lụt, bão xảy ra trong từng vùng, từng khu vực xây dựng công trình;  c) Phải có thiết kế biện pháp gia cố công trình nhằm bảo vệ công trình trong trường hợp bất lợi nhất khi xảy ra sự cố, thiên tai;  d) Phương án thiết kế tổ chức thi công công trình phải có biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra sự cố, thiên tai. | Đề nghị gom các khoản 3, 4, 5, 6, 7 của Điều 16 Thông tư 01 để quy định dự thảo khoản này.  Nội dung quy định mang tính nguyên tắc chung cho việc tính toán, thiết kế nhằm hạn chế đến mức tối đa thiệt hại do tác động của sự cố, thiên tai khi xảy ra.  Phương án thiết kế của từng công trình, từng vị trí cụ thể sẽ phụ thuộc vào kết quả điều tra, khảo sát, tính toán của đơn vị tư vấn. Việc quy định chi tiết, mang tính bắt buộc trong thông tư là không cần thiết và không bảo đảm tính linh hoạt khi áp dụng. |
| 8. Đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu khoa học để có thể áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới tạo ra các công trình có khả năng chịu được tác động của lụt, bão, sự cố, thiên tai. Nghiên cứu những quy luật thủy văn, thủy lực của sông, quy luật lụt, bão của từng miền đất nước để đề xuất việc áp dụng các loại kết cấu hợp lý chống được lụt, bão, sự cố, thiên tai trong từng vùng, từng khu vực. | 4. Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong việc khảo sát, thiết kế công trình nhằm có khả năng chịu được tác động của lụt, bão, sự cố, thiên tai. | Đề nghị sửa lại câu từ cho ngắn gọn và bao hàm đầy đủ nội dung, phù hợp với điều kiện áp dụng. |
| **Điều 17. Phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với các công trình đường sắt đang xây dựng** | **Điều 7. Phòng ngừa thiên tai trong giai đoạn thi công xây dựng công trình đường sắt** | Đề nghị sửa tên Điều cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai vì thiên tai đã bao gồm cả lụt, bão.  Sửa lại tên Điều so với Đề cương chi tiết được Bộ GTVT phê duyệt để làm rõ giai đoạn thi công xây dựng công trình đường sắt, bảo đảm tính đồng bộ với tên Điều 6. |
| Các công trình xây dựng có thời gian thi công kéo dài qua mùa lụt, bão đều phải xem xét đến công tác phòng, chống lụt, bão, sự cố, thiên tai cho công trình chưa hoàn thiện, cho các công trình phụ trợ và trang thiết bị thi công đảm bảo an toàn cho các kho bãi chứa vật liệu, cho nhà xưởng và lán trại. | 1. Khi thi công các công trình đường sắt có thời gian thi công kéo dài qua mùa lụt bão, trong phương án tổ chức thi công phải xét đến công tác phòng, chống thiên tai cho người, công trình chưa hoàn thiện, các công trình phụ trợ và trang thiết bị thi công đảm bảo an toàn. | Đề nghị sửa lại câu từ cho ngắn gọn và bao hàm đầy đủ nội dung, phù hợp với điều kiện áp dụng. |
| 1. Phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công cần phải chú ý tới những nguyên tắc cơ bản sau:  a) Phải tuân thủ đúng trình tự xây dựng cơ bản, phải đảm bảo thiết kế đi trước một bước, tránh vừa thiết kế vừa thi công dẫn đến không chủ động để phòng chống lụt, bão, sự cố, thiên tai.  Trên cơ sở thiết kế bản vẽ thi công và tổng tiến độ do cơ quan thiết kế lập, đơn vị thi công phải xuất phát từ các số liệu điều tra khảo sát của khu vực, từ khả năng thực tế của đơn vị về trang thiết bị kỹ thuật, về lực lượng lao động, về khả năng cung cấp vật tư, về khả năng chi viện của cấp trên, về mối quan hệ hợp tác liên kết với các đơn vị khác, căn cứ vào thời điểm bắt đầu thi công công trình để lại phương án tổ chức thi công và tổng tiến độ sát với thực tế. Phương án này chú ý đến các hạng mục chống lụt, bão, sự cố, thiên tai nhất là đối với các công trình quan trọng, xung yếu nằm trong vùng thường xuyên có lụt, bão và phải được cấp có thẩm quyền xét duyệt.  b) Phải xây dựng được tổng tiến độ thi công hợp lý, tránh thi công nhiều công trình cùng một lúc, tránh dàn trải ra quá nhiều hạng mục song song và không có đủ khả năng ứng phó khi lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra. Tránh thi công các hạng mục quan trọng như ngăn sông; vận chuyển dầm, lao dầm cầu bằng chở nổi; hạ giếng chìm, đổ bê tông dưới nước, xây dựng cột tháp cao… trong thời điểm mưa bão. Phải xây dựng tiến độ cụ thể cho các hạng mục quan trọng của công trình sao cho có thể kết thúc hoặc đạt tới điểm dừng trước mùa mưa bão;  c) Thiết kế bản vẽ thi công phải quán triệt ý thức phòng, chống lụt, bão, sự cố, thiên tai từ khi chuẩn bị công trường đến khi hoàn thành công trình;  Chuẩn bị công trường phải bố trí được mặt bằng thi công có mức độ an toàn cao nhất về khả năng chống lụt, bão, sự cố, thiên tai. Kho tàng, nhà xưởng quan trọng của công trình phải được bố trí ở nơi khuất gió và cao ráo để không bị ngập lụt. Nếu các công trình có nguy cơ bị tác động mạnh của gió bão thì chúng phải được thiết kế bằng vật liệu và sử dụng các loại kết cấu có khả năng chống gió bão. Trong trường hợp nền của công trình có khả năng bị đe dọa bởi úng lụt thì phải xây dựng thêm các công trình bảo vệ như đê chắn, mương dẫn, hố tụ và các trạm bơm tiêu nước để đảm bảo an toàn cho cơ sở vật chất của công trường.  Các trang thiết bị thi công lớn của công trường như giá búa, cần cẩu, xe lao dầm, xà lan, phao nổi… phải được bảo vệ chu đáo. Phải dự kiến các nơi khuất gió, nước đứng và nông để cất dấu và neo giữ các phương tiện nổi khi bão lũ. Các trang thiết bị khác cũng phải có biện pháp xử lý thích hợp. Kho tàng, lán trại phải được chằng buộc trước mùa mưa bão.  d) Phòng, chống tốt nhất tác động của lụt, bão, sự cố, thiên tai trong thiết kế bản vẽ thi công nên áp dụng những biện pháp tổ chức thi công thích hợp, nhất là các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm cơ giới hóa, hiện đại hóa công tác xây dựng công trình. Việc tăng cường các hạng mục sản xuất, chế tạo các cấu kiện công xưởng và hạn chế các hạng mục phải làm ngoài trời không những có thể nâng cao chất lượng công trình mà còn giảm mức độ phụ thuộc vào thời tiết của công tác xây dựng;  đ) Trong thiết kế bản vẽ thi công phải có kế hoạch phòng, chống lụt, bão, sự cố, thiên tai cụ thể đề phòng ngay cả các trận bão đến bất ngờ nhất. Kế hoạch phải tính đến các biện pháp bảo vệ các trang thiết bị thi công, máy móc, vật tư, kho tàng, lán trại; có kế hoạch sơ tán người và tài sản; tổ chức lực lượng ứng cứu, giữ vững thông tin liên lạc, dự trù đủ vật liệu, trang thiết bị ứng cứu như ca nô lai dắt, cần cẩu, xe tải, máy bơm, máy phát điện, vô tuyến. Kế hoạch phòng, chống lụt, bão của đơn vị khi cần có thể bàn bạc thống nhất với chính quyền địa phương, không được gây cản trở đến sản xuất, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân địa phương.  e) Đối với hạng mục công trình cần phải bảo đảm thi công liên tục cũng có thể xem xét thi công ngay trong mùa mưa, bão nhưng phải đảm bảo chất lượng và được thiết kế đặc biệt. Để đảm bảo chất lượng công trình khi bắt buộc phải thi công trong lúc gặp mưa to gió lớn nhất là khâu đổ bê tông, làm các kết cấu chống thấm, rải nhựa…. phải làm các mái che di động và sử dụng các chất phụ gia thích hợp. Phải có thiết kế bản vẽ thi công chi tiết cụ thể đối với các hạng mục công trình được thi công trong mùa mưa bão với ý thức phòng tránh cao nhất. Đối với các công trình đang thi công dở dang nên bố trí dự phòng sẵn một số chi tiết cấu tạo để lúc gió bão có thể chằng buộc tạm thời. Đối với các phương tiện thi công phải bố trí thật cơ động để sơ tán và chằng buộc nhanh chóng. Khi dự trù phương tiện, thiết bị dự phòng cần đặc biệt chú ý đến các trường hợp mất điện phải có máy phát điện thay thế; có các máy bơm đủ công suất và các phương tiện thông tin liên lạc; có các cần cẩu và phương tiện lai dắt để sơ tán máy móc thiết bị.  Khi thiết kế thay thế công trình cầu cũ phải dự kiến địa điểm vứt bỏ rác phế thải, không được vứt xuống sông, bỏ lại dưới lòng sông hoặc chất đống trên bờ làm cản trở dòng chảy. Khi hoàn thành công trình phải dọn dẹp công trường để trả lại môi trường sạch đẹp cho khu vực thi công. | 2. Phòng ngừa sự cố, thiên tai khi thiết kế tổ chức thi công và chuẩn bị thi công  a) Tuân thủ trình tự quản lý chất lượng thi công xây dựng theo quy định của pháp luật; bảo đảm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình;  b) Bảo đảm phù hợp với hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và trình tự thi công đã được phê duyệt;  c) Phương án xây dựng lán trại, tập kết vật tư, thiết bị thi công phải có biện pháp gia cố; đảm bảo an toàn khi có sự cố, thiên tai xảy ra;  d) Tiến độ thi công phải được xây dựng hợp lý, đủ khả năng ứng phó khi sự cố, thiên tai xảy ra;  đ) Trong phương án tổ chức thi công phải có kế hoạch bảo vệ các trang thiết bị thi công, máy móc, vật tư, kho tàng, lán trại; kế hoạch sơ tán người và tài sản; tổ chức lực lượng ứng cứu, thông tin liên lạc, dự phòng vật tư, trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai xảy ra trong quá trình thi công. | Đề nghị sửa lại tên khoản này với lý do thiết kế BVTC thuộc giai đoạn thiết kế. Bản chất giai đoạn này quy định cho việc thiết kế tổ chức thi công và chuẩn bị thi công.  Đề nghị sửa lại câu từ cho ngắn gọn và bao hàm đầy đủ nội dung, phù hợp với điều kiện áp dụng.  Sửa đổi các nội dung quy định mang tính cụ thể thành các quy định mang tính nguyên tắc. Khi xây dựng phương án tổ chức thi công, nhà thầu thi công, chủ đầu tư căn cứ điều kiện thực tế công trình, năng lực về con người, máy móc, trang thiết bị để lập phương án bảo đảm thực hiện tốt công tác phòng ngừa sự cố, thiên tai theo quy định. |
| 2. Phòng ngừa bão, lũ, sự cố, thiên tai trong quá trình thi công và hoàn thành công trình:  Thi công công trình phải tuân thủ theo thiết kế bản vẽ thi công và tổng tiến độ do đơn vị thi công lập có xét đến công tác phòng, chống lụt, bão, sự cố, thiên tai. Trong quá trình thi công cho đến khi hoàn thành công trình cần chú ý đến những vấn đề sau:  a) Không được vứt bỏ vật liệu phế thải, bê tông thừa xuống sông, để lại các móng dàn giáo, cọc ván dưới lòng sông gây cản trở sự lưu thông của dòng chảy;  b) Khi có dự báo về lụt, bão sắp xảy ra trên khu vực công trình phải nhanh chóng kiểm tra trạng thái thực tế của công trình cũng như các phương tiện, trang thiết bị thi công về khả năng chịu đựng bão, lũ của chúng. Nếu ở trạng thái chưa được xem xét trong thiết kế bản vẽ thi công thì lập tức kiểm tra tính ổn định của chúng và đề ra các biện pháp xử lý kịp thời;  c) Đối với các dầm cầu thép hoặc bê tông đang lao lắp, ván khuôn trên dàn giáo phải kiểm tra ổn định chống lật và trượt. Xử lý tăng độ an toàn của chúng bằng cách hạ thấp dầm, chất thêm đối trọng, liên kết chồng nề, gông cùm chặt và chằng buộc neo giữ;  d) Đối với xà lan giá búa, phao nổi đang phục vụ thi công phải kiểm tra tính ổn định của chúng và nhanh chóng xử lý bằng cách hạ thấp trọng tâm các thiết bị trên xà lan hoặc phao, bịt các lỗ ngăn nước tràn vào phao và neo chúng từ bốn phía. Nếu có thể thì sơ tán các phương tiện nổi vào bờ, nơi khuất gió, nước đứng và dễ neo;  đ) Phải làm sạch lòng sông, bờ sông, dọn dẹp công trường trước khi bàn giao công trình. | 3. Phòng ngừa sự cố, thiên tai trong quá trình thi công xây dựng:  a) Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, phương án tổ chức thi công và tiến độ thi công được phê duyệt;  b) Dự phòng vật tư, trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai xảy ra trong quá trình thi công;  c) Thường xuyên khơi thông dòng chảy, hệ thống thoát nước công trình để hạn chế ảnh hưởng khi xảy ra sự cố, thiên tai;  d) Vật tư, thiết bị thi công phải được tập kết đúng nơi quy định; lán trại thi công phải được gia cố; hệ thống điện của công trường thi công phải có biện pháp đảm bảo an toàn;  đ) Vật liệu phế thải trong quá trình thi công phải được tập kết đúng nơi quy định và không được ảnh hưởng đến công tác phòng, chống sự cố, thiên tai của công trường thi công;  e) Khi thiên tai sắp xảy ra trên khu vực công trình, phải bố trí người, phương tiện, thiết bị kiểm tra tình hình thực tế công trình; hạ thấp các máy móc, thiết bị trên cao; đưa các phương tiện, thiết bị dưới sông vào nơi khuất gió và neo chằng chắc chắn; thu dọn công trường gọn gàng, đưa máy móc, thiết bị thi công vào bãi tập kết; sẵn sàng lực lượng, phương tiện để thực hiện phương án phòng chống thiên tai;  g) Phải làm thanh thải dòng chảy, dọn dẹp công trường trước khi nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng. | Đề nghị sửa lại tên khoản này với lý do việc hoàn thành công trình chỉ là thủ tục nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Các nội dung trước đây cũng quy định trong thời gian trước khi bàn giao công trình.  Đề nghị sửa lại câu từ cho ngắn gọn và bao hàm đầy đủ nội dung, phù hợp với điều kiện áp dụng.  Sửa đổi các nội dung quy định mang tính cụ thể thành các quy định mang tính nguyên tắc. Khi xây dựng công trình, nhà thầu thi công, chủ đầu tư căn cứ điều kiện thực tế công trình, năng lực về con người, máy móc, trang thiết bị để tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp với quy định về phòng ngừa sự cố, thiên tai. |
| **Điều 18. Phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt đang khai thác, sử dụng** | **Điều 8. Phòng ngừa thiên tai đối với công trình đường sắt đang khai thác, sử dụng** | Đề nghị sửa tên Điều cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai vì thiên tai đã bao gồm cả lụt, bão. |
| Công tác quản lý bao gồm kiểm tra, duy tu sửa chữa theo các chế độ thường xuyên, định kỳ và đặc biệt đã chứa đựng trong bản thân nó nội dung công tác phòng, chống lụt, bão, sự cố, thiên tai cho công trình nên phải thực hiện nghiêm chỉnh công tác quản lý này. Phải theo dõi, ghi chép cập nhật thủy chí theo định kỳ và đưa vào lưu trữ hồ sơ đầy đủ. | 1. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi các vị trí xung yếu, các công trình đường sắt tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi xảy ra thiên tai để chủ động, kịp thời khắc phục hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt. | Đề nghị sửa đoạn này với lý do:  1. “Công tác quản lý bao gồm kiểm tra, duy tu sửa chữa theo các chế độ thường xuyên, định kỳ” là không phù hợp với quy định hiện hành về bảo trì công trình, theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, hoạt động sửa chữa công trình là công tác bảo trì, không phải là quản lý.  2. Nội dung Thông tư 03/2021/TT-BGTVT đã quy định nội dung quản lý, bảo trì công trình đường sắt. Trong đó việc theo dõi, ghi chép sổ sách, nhật ký... đã được quy định rõ trong Thông tư này. |
| Những hạng mục quan trọng có liên quan đến công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai có thể phân ra theo loại công trình như sau: |  | Đề nghị bỏ nội dung này và quy định rõ từng loại công trình đường sắt tại các khoản của Điều |
| 1. Đối với công trình về cầu nhỏ, cống, hầm:  a) Đối với cầu nhỏ, trước hết cần phải khai thông dòng chảy, tạo điều kiện thoát nước tốt. Các bộ phận xung yếu của cầu là phần tư nón, đường đầu cầu, chỗ tiếp giáp giữa đường đầu cầu và mố phải được kiểm tra và sửa chữa thường xuyên. Nếu là cầu có kếu cấu móng nông phải kiểm tra mức độ xói của lòng sông và đặt vấn đề gia cố chống xói.  b) Đối với cống thoát nước ngang đường phải khơi thông lòng cống, duy tu bảo dưỡng các kết cấu thượng lưu và hạ lưu của cống;  c) Đối với hầm đường sắt: Khai thông rãnh dọc, rãnh đỉnh của hầm, lát lại những đoạn rãnh hỏng. Kiểm tra và gia cố các chỗ hầm bị sạt lở, đọng hoặc rỉ nước. | 2. Đối với cầu nhỏ, cống, hầm:  a) Đối với cầu nhỏ: Khơi thông dòng chảy, tạo điều kiện thoát nước tốt; kiểm tra thường xuyên, sửa chữa kịp thời các bộ phận của cầu gồm: Tứ nón, đường đầu cầu, chỗ tiếp giáp giữa đường đầu cầu và mố cầu. Trường hợp cầu có kếu cấu móng nông phải kiểm tra mức độ xói của lòng sông và có biện pháp gia cố chống xói;  b) Đối với cống thoát nước ngang đường sắt: Khơi thông lòng cống; kiểm tra thường xuyên, sửa chữa kịp thời các bộ phận kết cấu thượng lưu và hạ lưu của cống; gia cố chống xói dòng chảy của cống;  c) Đối với hầm đường sắt: Khơi thông rãnh dọc, rãnh đỉnh của hầm; lát lại những đoạn rãnh hỏng; thường xuyên kiểm tra, kịp thời đề xuất và thực hiện biện pháp gia cố kết cấu vỏ hầm bị xung yếu, dột; có biện pháp phòng, chống hiện tượng đá lăn, đá đổ xảy ra khu vực hầm. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa nội dung cho rõ ràng và đầy đủ.  Khái niệm cầu nhỏ được bổ sung trong giải thích từ ngữ tại Điều 3 của dự thảo trên cơ sở quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22-TCN 18-79 để bảo đảm tính rõ ràng khi áp dụng. |
| 2. Đối với cầu lớn, cầu trung.  Trước mùa lụt, bão phải tổ chức đo mặt cắt lòng sông các cầu trung và lớn.  Phải nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, sửa chữa những hư hỏng trên các kết cấu của cầu, đặc biệt là các bộ phận của công trình trực tiếp chịu ảnh hưởng của lụt, bão, sự cố, thiên tai, ngoài ra thì:  a) Đối với cầu ở sông khi bão lũ thường có cây và vật trôi có thể va vào trụ gây hại cho cầu, để gạt cây và vật trôi cần xây các trụ phòng chống xô ở thượng lưu. Các trụ chống va này phải được sửa chữa hàng năm mới có thể phát huy được hiệu quả khi có bão lũ.  b) Đối với các cầu có thời gian sử dụng trên 50 năm, cần nghiên cứu sự thay đổi thủy văn và thủy lực của dòng chảy do ảnh hưởng của sự thay đổi khí hậu toàn cầu cũng như sự thay đổi môi trường sinh thái của con người bị phá hủy trong những năm gần đây, chúng có thể đe dọa sự an toàn của công trình. Nếu nguy cơ đó xảy ra phải có phương án xử lý thích hợp. | 3. Đối với cầu lớn, cầu trung  a) Trước mùa mưa, bão phải tổ chức đo, cập nhật mặt cắt lòng sông trong phạm vi ảnh hưởng đến an toàn công trình cầu;  b) Thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa hư hỏng các bộ phận kết cấu của cầu, đặc biệt là các bộ phận trực tiếp chịu ảnh hưởng của thiên tai;  c) Thường xuyên kiểm tra mức độ xói lòng sông, xói mố trụ cầu để kịp thời có biện pháp gia cố, xử lý đảm bảo an toàn công trình khi mùa mưa bão đến;  d) Kiểm tra, kịp thời đề xuất và thực hiện biện pháp gia cố hoặc xây dựng mới trụ phòng chống va xô trụ cầu để ngăn ngừa các vật trôi có thể va đập gây mất an toàn cho cầu;  đ) Theo dõi, ghi chép và lưu trữ sự thay đổi thủy văn, thủy lực của dòng chảy và kịp thời đề xuất, thực hiện phương án xử lý thích hợp đảm bảo an toàn công trình cầu khi mùa mưa bão, lụt đến. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa nội dung cho rõ ràng và đầy đủ.  Khái niệm cầu trung, cầu lớn được bổ sung trong giải thích từ ngữ tại Điều 3 của dự thảo trên cơ sở quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22-TCN 18-79 để bảo đảm tính rõ ràng khi áp dụng. |
| 3. Đối với đường sắt  Những hạng mục dưới đây có liên quan đến công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai cần phải được thực hiện nghiêm túc:  a) Khai thông cống, rãnh thoát nước bao gồm cả rãnh dọc và rãnh đỉnh. Nạo vét cát, bùn, rác đã vùi lấp; chặt cây, dãy cỏ đảm bảo tiết diện thoát nước của rãnh. Tạo độ dốc lề đường cho nước chảy vào rãnh hoặc xuống mái dốc phía dưới, tạo độ dốc liên tục cho rãnh đổ dồn nước vào hố tụ và thoát ra khỏi phạm vi đường. Gia cố chống xói lở ở thượng và hạ lưu cống thoát nước;  b) Xử lý ta luy nền đường đào để chống sạt lở. Bạt, san lấp tạo mặt phẳng độ bền vững và khả năng thoát nước cho bề mặt ta luy, chặt bỏ cây mọc trên đỉnh ta luy. Xử lý mạch nước ngầm thoát ra mặt ta luy (nếu có), lát đá ta luy;  c) Tăng cường độ ổn định của nền đường đắp. Trong thời gian lụt, bão, một số đoạn đường đào bị ngập, thậm chí nước nhất thời tràn qua đường. Khi đó cần tăng cường tính ổn định của nền đường, ta luy đường bằng cách xây ta luy hai bên nền đường, gia cố lề và mặt đường bằng vật liệu tốt. | 4. Đối với đường sắt:  a) Thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông, chặt cây, dãy cỏ và sửa chữa rãnh dọc, rãnh đỉnh, thoát nước ngầm, thoát nước nền đường đảm bảo khả năng thoát nước khi xảy ra mưa lũ;  b) Tạo độ dốc lề đường cho nước chảy vào rãnh hoặc xuống mái dốc phía dưới, tạo độ dốc liên tục cho rãnh đổ dồn nước vào hố thu và thoát ra khỏi phạm vi đường. Gia cố chống xói lở ở thượng và hạ lưu cống thoát nước;  c) Xử lý ta luy nền đường đào để chống sạt lở. Bạt, san lấp tạo mặt phẳng độ bền vững và khả năng thoát nước cho bề mặt ta luy, chặt bỏ cây mọc trên đỉnh ta luy. Xử lý mạch nước ngầm thoát ra mặt ta luy (nếu có). Tại những vị trí nền đường xung yếu, thực hiện các biện pháp gia cố để tăng cường ổn định, bền vững. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa nội dung cho rõ ràng và đầy đủ. |
| 4. Công trình về kiến trúc  a) Làm vệ sinh máng, ống thoát nước mái và cống rãnh, hố ga các nhà;  b) Kiểm tra và sửa chữa các nhà bị thấm dột. Có kế hoạch gia cố các nhà yếu, không đảm bảo an toàn trong mùa bão lũ;  c) Sửa chữa các ke ga, sân ga, bãi hàng hư hỏng, bị đọng nước. | 5. Đối với công trình kiến trúc đường sắt, kho ga, bãi hàng:  a) Thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước công trình, đảm bảo khả năng thoát nước khi xảy ra mưa lũ;  b) Kiểm tra, kịp thời xử lý chống thấm, chống dột công trình, chống sét của công trình;  c) Gia cố các vị trí xung yếu công trình, đảm bảo tăng cường an toàn công trình trong mùa mưa bão. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa nội dung cho rõ ràng và đầy đủ. |
| 5. Các công trình thông tin tín hiệu  a) Phát quang hành lang an toàn đường dây và tầm nhìn tín hiệu;  b) Thay các cột điện, xà đỡ hỏng, các dây điện gỉ đứt. Bổ sung dây co đứt, thiếu. Đắp lại ụ cột bị xói lở.  c) Kiểm tra và xử lý hệ thống tiếp đất, chống sét cho máy móc thiết bị và các tổng đài đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão;  d) Sửa chữa các thiết bị thông tin, tín hiệu bị hư hỏng, đảm bảo sử dụng tốt trong mùa lụt, bão;  đ) Có phương án xử lý chống cháy, chập thiết bị tín hiệu nơi bị úng ngập. | 6. Đối với công trình thông tin, tín hiệu  a) Phát quang hành lang an toàn đường dây và tầm nhìn tín hiệu;  b) Thay các cột điện, xà đỡ hỏng, các dây điện gỉ đứt. Bổ sung dây co đứt, thiếu. Đắp lại ụ cột bị xói lở;  c) Kiểm tra và xử lý hệ thống tiếp đất, chống sét cho máy móc thiết bị và các tổng đài đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão;  d) Kịp thời sửa chữa các thiết bị thông tin, tín hiệu bị hư hỏng, đảm bảo sử dụng tốt trong mùa lụt, bão;  đ) Có phương án xử lý chống cháy, chập thiết bị tín hiệu nơi bị úng ngập. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa nội dung cho rõ ràng và đầy đủ. |
| **Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị vận tải đường sắt trong việc phòng ngừa lụt, bão và ứng phó sự cố, thiên tai**  1. Hàng năm trước mùa lụt, bão các đơn vị vận tải đường sắt phải có kế hoạch bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, hàng hóa khi có lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra.  2. Xây dựng phương án chuyển tải hành khách ở những địa điểm, khu gian, khu vực xung yếu.  3. Phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng quân đội, công an, y tế, giao thông vận tải để sẵn sàng thực hiện việc chuyển tải và đảm bảo trật tự trị an tại địa điểm chuyển tải. | **Điều 9. Phòng ngừa thiên tai trong hoạt động vận tải đường sắt**  Trước mùa mưa bão hàng năm doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa thiên tai trong hoạt động vận tải đường sắt gồm:  1. Kế hoạch bảo đảm an toàn cho người và phương tiện, hàng hóa khi có lụt bão, sự cố thiên tai.  2. Phương án chuyển tải, bảo quản hàng hóa ở những khu vực xung yếu dễ xảy ra gián đoạn giao thông vận tải đường sắt khi mùa mưa bão đến.  3. Biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường khu vực xung yếu, có nguy cơ gián đoạn giao thông vận tải đường sắt khi xảy ra mưa bão. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung quy định tại Điều 19 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa nội dung cho rõ ràng và đầy đủ. |
| **MỤC 2**  **CHỐNG LỤT, BÃO; ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN** | **Mục 2**  **Ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn** | Đề nghị sửa lại tên mục cho phù hợp |
| **Điều 20. Nguyên tắc trong công tác chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn**  Mọi tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đường sắt phải chủ động và khẩn cấp thực hiện việc chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn để cứu người, cứu tài sản và cứu hộ các công trình bị lụt, bão, sự cố, thiên tai uy hiếp hoặc phá hoại. |  | Đề nghị chuyển nội dung Điều này lên khoản 2 Điều 4 của Dự thảo và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp. |
| **Điều 21. Nội dung công tác chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn** | **Điều 10. Nội dung ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn** | Đề nghị sửa lại tên Điều cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Phòng chống thiên tai, theo đó chống thiên tai bao gồm hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.  Nội dung Điều này quy định về hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai. |
| 1. Phát tin báo lụt, bão, sự cố, thiên tai; quyết định cảnh báo, báo động lụt, bão, sự cố, thiên tai; quyết định huy động khẩn cấp; quyết định biện pháp khẩn cấp … về chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn kịp thời cho các đơn vị đường sắt trong khu vực có lụt, bão, sự cố, thiên tai. | 1. Tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời để xử lý, thông báo đến các đối tượng chịu ảnh hưởng của thiên tai, bảo đảm phù hợp với loại thiên tai, cường độ, cấp độ rủi ro, vị trí, tọa độ hiện tại, hướng đi và diễn biến.  2. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn kịp thời cho các đơn vị đường sắt trong khu vực sự cố, thiên tai. | Đề nghị sửa đổi nội dung khoản này với lý do:  1. Phạm vi điều chỉnh của Thông tư này quy định những nội dung liên quan đến quy định thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT. Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Phòng chống thiên tai, trách nhiệm dự báo, cảnh báo thiên tai là Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiến nói Việt Nam.  2. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc ứng phó thiên tai trong lĩnh vực đường sắt quy định trong Thông tư này là kịp thời tiếp nhận và xử lý thông tin phù hợp với loại thiên tai, cường độ, cấp độ rủi ro, vị trí, tọa độ hiện tại, hướng đi và diễn biến. |
| 2. Bảo đảm thông tin liên lạc chỉ huy thông suốt trong khu vực có lụt, bão, sự cố, thiên tai và với Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn các cấp. | 3. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa các lực lượng chỉ huy và tham gia ứng phó sự cố, thiên tai trong khu vực xảy ra sự cố. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa nội dung cho rõ ràng và đầy đủ.  Thay cụm từ Ban chỉ huy bằng lực lượng chỉ huy như giải thích khi bỏ nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư 01. |
| 3. Kịp thời triển khai lực lượng và phương tiện chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. | 4. Kịp thời triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa nội dung cho rõ ràng, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Phòng chống thiên tai. |
| 4. Tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn; sơ tán cán bộ, công nhân viên đường sắt và nhân dân ra khỏi vùng nguy hiểm. Trục vớt phương tiện, thiết bị; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của đơn vị và cá nhân (phương tiện vận tải, hàng hóa, kho tàng, vật dụng…). |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 5. Bảo vệ và cứu hộ các công trình đường sắt đang bị lụt, bão, sự cố, thiên tai phá hủy hoặc có nguy cơ gây ra tai họa. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 6. Bảo đảm an ninh và trật tự của các cơ quan, đơn vị đường sắt trong vùng có lụt, bão, sự cố, thiên tai. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 7. Hướng dẫn cán bộ công nhân viên đường sắt và nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái và đề phòng dịch bệnh tại vùng có lụt, bão, sự cố, thiên tai và ở khu vực sơ tán. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 8. Các toa xe trên đường hay ở trong ga phải được nối liền với nhau, các cửa toa xe phải được đóng kín. Những toa xe không có tác nghiệp dồn dịch, chạy tàu, phải xiết chặt hãm tay, chèn lại chắc chắn. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 9. Các ga phải tạo mọi điều kiện để người thuê vận tải nhanh chóng rút hàng hóa ra khỏi ga hoặc xếp hàng lên toa xe. Hàng hóa còn tồn trên kho, bãi phải được kê cao, che bạt, chằng buộc … chắc chắn. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 10. Các khu ga hay bị ngập nước phải sơ tán đầu máy, toa xe khỏi khu vực ngập nước. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 11. Khi nhận được tin đường bị ngập lụt, hư hỏng hoặc có chướng ngại trên đường, trực ban chạy tàu hai ga tiếp giáp đoạn đường ấy phải giữ tất cả các tàu, đầu máy sắp chạy vào khu gian đó; đồng thời báo cho Điều độ chạy tàu phong tỏa khu gian, nếu điện thoại Điều độ chạy tàu không thông thì Trực ban hai ga được phép phong tỏa khu gian; sau đó báo cho các đơn vị vận tải, đơn vị quản lý cầu đường, đơn vị quản lý thông tin tín hiệu sở tại để kiểm tra tình hình hư hỏng của công trình, các chướng ngại vật để tìm mọi biện pháp khắc phục nhanh chóng. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 12. Khi tàu đang chạy  a) Trong thời gian mưa to kéo dài, trực ban chạy tàu ga khi cho tàu chạy phải cấp cảnh báo cho tàu chạy vào khu gian với nội dung: “chú ý chạy thận trọng, tốc độ không quá 15km/h”;  b) Nếu gió mạnh có thể làm đổ cây cối, cột điện gây chướng ngại trên đường hoặc sức gió mạnh cản đầu máy không đảm bảo an toàn thì trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu, lái tàu hội ý, nhận định tình hình, nếu xét thấy nguy hiểm cho việc chạy tàu thì giữ tàu ở ga cho đến khi ngớt gió bão  c) Khi mưa bão đã ngớt, đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại phải cử người đi kiểm tra và giải quyết ngay các sự cố ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu, Trực ban chạy tàu ga chỉ được phép cho tàu đang đợi chạy vào khu gian khi đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại kiểm tra về thông báo trạng thái cầu đường thanh thoát, an toàn. Trường hợp đợi quá 60 phút không có thông báo của đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại thì cho tàu chạy vào khu gian với cảnh báo: “chạy thận trọng, tốc độ không quá 15 km/h, chú ý quan sát đường sau mưa, bão, lụt”. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 13. Trường hợp mưa to kéo dài, gió bão mạnh (điểm a, b khoản 12 Điều này) đối với các khu gian có điểm xung yếu đã được thông báo, Trực ban chạy tàu ga nhất thiết phải chờ đơn vị quản lý cầu đường sở tại hoặc goòng đi kiểm tra về thông báo trạng thái cầu đường thanh thoát, an toàn mới cho tàu chạy. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 14. Khi tàu đang chạy dọc đường nếu trưởng tàu, lái tàu nhận thấy gió bão mạnh, uy hiếp an toàn đoàn tàu thì phải ngừng lại và cử người đi phòng vệ phía trước và sau tàu. Khi ngớt gió bão, trưởng tàu và lái tàu kéo còi gọi nhân viên đi phòng vệ tàu về và hội ý với lái tàu cho tàu chạy thận trọng, tốc độ không quá 15 km/h và sẵn sàng ngừng tàu khi có chướng ngại. |  | Nội dung này quy định chi tiết về biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
|  | **Điều 11. Các biện pháp cơ bản trong ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn** | Đề nghị bổ sung Điều này, tách một phần nội dung từ Điều 21 Thông tư 01 để quy định các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn tương ứng với các tình huống sự cố. |
|  | 1. Trường hợp bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: | Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, *thiên tai bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.*  Tách những trường hợp thiên tai ảnh hưởng đến hoạt động đường sắt có chung các biện pháp cơ bản trong ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn để xây dựng nội dung dự thảo khoản này |
| 4. Tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn; sơ tán cán bộ, công nhân viên đường sắt và nhân dân ra khỏi vùng nguy hiểm. Trục vớt phương tiện, thiết bị; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của đơn vị và cá nhân (phương tiện vận tải, hàng hóa, kho tàng, vật dụng…). | a) Tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn; sơ tán hành khách ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; trục vớt phương tiện, thiết bị; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tồn thương trong trong tình huống thiên tai khẩn cấp; | Chuyển nội dung từ khoản 4 Điều 21 Thông tư 01. Nội dung về bảo vệ tài sản được chuyển sang điểm b khoản này của dự thảo.  Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng chống thiên tai. |
| 5. Bảo vệ và cứu hộ các công trình đường sắt đang bị lụt, bão, sự cố, thiên tai phá hủy hoặc có nguy cơ gây ra tai họa. | b) Khẩn trương có biện pháp đảm bảo an toàn công trình đường sắt; | Chuyển nội dung từ khoản 5 Điều 21 Thông tư 01.  Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Luật Phòng chống thiên tai. |
| 6. Bảo đảm an ninh và trật tự của các cơ quan, đơn vị đường sắt trong vùng có lụt, bão, sự cố, thiên tai. | c) Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội của các cơ quan, đơn vị đường sắt; khẩn trương có biện pháp bảo vệ tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo quản hàng hóa hoặc sơ tán hàng hóa về nơi tập kết, tránh hư hỏng, mất mát; | Chuyển nội dung từ khoản 6 Điều 21 Thông tư 01.  Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định tại điểm i khoản 1 Điều 26 Luật Phòng chống thiên tai. |
| 7. Hướng dẫn cán bộ công nhân viên đường sắt và nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái và đề phòng dịch bệnh tại vùng có lụt, bão, sự cố, thiên tai và ở khu vực sơ tán. | d) Hướng dẫn cán bộ, công nhân viên đường sắt và hành khách đi tàu thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái, đề phòng dịch bệnh tại vùng có lụt, bão, sự cố, thiên tai và ở khu vực sơ tán; | Chuyển nội dung từ khoản 7 Điều 21 Thông tư 01.  Sửa cụm từ “nhân dân” thành cụm từ “hành khách đi tàu” cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư. |
| 8. Các toa xe trên đường hay ở trong ga phải được nối liền với nhau, các cửa toa xe phải được đóng kín. Những toa xe không có tác nghiệp dồn dịch, chạy tàu, phải xiết chặt hãm tay, chèn lại chắc chắn. | đ) Các toa xe trên đường hay ở trong ga phải được nối liền với nhau, các cửa toa xe phải được đóng kín. Những toa xe không có tác nghiệp dồn dịch, chạy tàu, phải xiết chặt hãm tay, chèn lại chắc chắn; | Chuyển nội dung từ khoản 8 Điều 21 Thông tư 01. |
| 9. Các ga phải tạo mọi điều kiện để người thuê vận tải nhanh chóng rút hàng hóa ra khỏi ga hoặc xếp hàng lên toa xe. Hàng hóa còn tồn trên kho, bãi phải được kê cao, che bạt, chằng buộc … chắc chắn. |  | Đề nghị bỏ khoản này vì nội dung đã được ghép chung với điểm c nêu trên. |
| 10. Các khu ga hay bị ngập nước phải sơ tán đầu máy, toa xe khỏi khu vực ngập nước. | e) Khẩn trương di chuyển đầu máy, toa xe khỏi khu vực nguy hiểm, khu vực ngập nước về nơi an toàn; | Đề nghị sửa đổi nội dung khoản này cho đầy đủ vì ngoài khu vực ngập nước, còn có những vị trí có nguy cơ sạt lở, đá lăn... cũng cần phải di chuyển đầu máy, toa xe để bảo đảm an toàn, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra sự cố. |
| 11. Khi nhận được tin đường bị ngập lụt, hư hỏng hoặc có chướng ngại trên đường, trực ban chạy tàu hai ga tiếp giáp đoạn đường ấy phải giữ tất cả các tàu, đầu máy sắp chạy vào khu gian đó; đồng thời báo cho Điều độ chạy tàu phong tỏa khu gian, nếu điện thoại Điều độ chạy tàu không thông thì Trực ban hai ga được phép phong tỏa khu gian; sau đó báo cho các đơn vị vận tải, đơn vị quản lý cầu đường, đơn vị quản lý thông tin tín hiệu sở tại để kiểm tra tình hình hư hỏng của công trình, các chướng ngại vật để tìm mọi biện pháp khắc phục nhanh chóng. | g) Khi nhận được tin đường bị ngập lụt, hư hỏng hoặc có chướng ngại trên đường, Trực ban chạy tàu hai ga đầu khu gian có đoạn đường xung yếu phải giữ tất cả các tàu, đầu máy sắp chạy vào khu gian đó, đồng thời báo cho Điều độ chạy tàu phong tỏa khu gian, nếu điện thoại Điều độ chạy tàu không thông thì Trực ban chạy tàu được phép phong tỏa khu gian, sau đó báo cho các đơn vị vận tải, đơn vị quản lý cầu đường, đơn vị quản lý thông tin tín hiệu sở tại để kiểm tra tình hình hư hỏng của công trình, các chướng ngại vật để khắc phục sự cố; | Đề nghị chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với lý do:  1. Điểm e khoản 1 Điều 26 Luật Phòng chống thiên tai quy định: Biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai thực hiện giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, trên biển, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác.  2. Điều 273 Quy trình chạy tàu và công tác dồn do Tổng công ty ĐSVN ban hành có quy định: Khi có lũ lụt, mưa to, gió bão, trong điều kiện được phép gửi tàu, mặc dù chưa có yêu cầu Cấp cảnh báo, Trực ban chạy tàu hai ga đầu khu gian có đoạn đường xung yếu phải cấp Cảnh báo cho các tàu gửi vào khu gian chú ý cảnh giác và giảm tốc độ khi chạy vào địa điểm xung yếu.  Trực ban chạy tàu ga phải báo cho Nhân viên điều độ chạy tàu và đơn vị quản lý đường sắt có liên quan để xác định việc tiếp tục hoặc bãi bỏ cấp Cảnh báo cho tàu. |
| 12. Khi tàu đang chạy  a) Trong thời gian mưa to kéo dài, trực ban chạy tàu ga khi cho tàu chạy phải cấp cảnh báo cho tàu chạy vào khu gian với nội dung: “chú ý chạy thận trọng, tốc độ không quá 15km/h”;  b) Nếu gió mạnh có thể làm đổ cây cối, cột điện gây chướng ngại trên đường hoặc sức gió mạnh cản đầu máy không đảm bảo an toàn thì trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu, lái tàu hội ý, nhận định tình hình, nếu xét thấy nguy hiểm cho việc chạy tàu thì giữ tàu ở ga cho đến khi ngớt gió bão;  c) Khi mưa bão đã ngớt, đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại phải cử người đi kiểm tra và giải quyết ngay các sự cố ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu, Trực ban chạy tàu ga chỉ được phép cho tàu đang đợi chạy vào khu gian khi đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại kiểm tra về thông báo trạng thái cầu đường thanh thoát, an toàn. Trường hợp đợi quá 60 phút không có thông báo của đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại thì cho tàu chạy vào khu gian với cảnh báo: “chạy thận trọng, tốc độ không quá 15 km/h, chú ý quan sát đường sau mưa, bão, lụt”. | h) Chuẩn bị đường gửi tàu:  Trường hợp mưa to kéo dài, gió bão mạnh đối với các khu gian có điểm xung yếu đã được thông báo, Trực ban chạy tàu ga phải chờ đơn vị quản lý cầu đường sở tại kiểm tra hoặc goòng đi kiểm tra và thông báo trạng thái cầu đường thanh thoát, an toàn mới cho tàu chạy vào khu gian; đối với các khu gian không có điểm xung yếu trực ban chạy tàu ga khi cho tàu chạy phải cấp cảnh báo cho tàu chạy vào khu gian với nội dung: *“Chú ý chạy thận trọng, tốc độ không quá 15km/h”;* | Chuyển nội dung khoản 13 Điều 21 và ghép chung với điểm a khoản 12 Điều 21 Thông tư 01 về nội dung điểm này.  Sửa đổi tên điểm g cho phù hợp với nội dung của điểm. Các nội dung của khoản 12 và 13 Điều 21 Thông tư 01 quy định trường hợp gửi tàu vào khu gian.  Điều 18 Quy trình chạy tàu và công tác dồn do Tổng công ty ĐSVN ban hành quy định: Trước khi gửi tàu, Trực ban chạy tàu ga phải chuẩn bị đường gửi tàu và các thủ tục cần thiết khác; sau khi xác nhận phân khu tiếp giáp đã thanh thoát mới được mở tín hiệu ra ga và cho tàu chạy. |
| Nếu gió mạnh có thể làm đổ cây cối, cột điện gây chướng ngại trên đường hoặc sức gió mạnh cản đầu máy không đảm bảo an toàn thì Trực ban chạy tàu ga, Trưởng tàu, Lái tàu hội ý, nhận định tình hình, nếu xét thấy nguy hiểm cho việc chạy tàu thì giữ tàu ở ga cho đến khi ngớt gió bão;  Khi mưa bão đã ngớt, đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại phải cử người đi kiểm tra và giải quyết ngay các sự cố ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu, Trực ban chạy tàu ga chỉ được phép cho tàu đang đợi chạy vào khu gian khi đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại kiểm tra về thông báo trạng thái cầu đường thanh thoát, an toàn. Trường hợp đợi quá 60 phút không có thông báo của đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại thì cho tàu chạy vào khu gian với cảnh báo: *“Chạy thận trọng, tốc độ không quá 15 km/h, chú ý quan sát đường sau mưa, bão, lụt”;* | Chuyển nội dung khoản 12 Điều 21 Thông tư 01 về nội dung điểm này. |
| 13. Trường hợp mưa to kéo dài, gió bão mạnh (điểm a, b khoản 12 Điều này) đối với các khu gian có điểm xung yếu đã được thông báo, Trực ban chạy tàu ga nhất thiết phải chờ đơn vị quản lý cầu đường sở tại hoặc goòng đi kiểm tra về thông báo trạng thái cầu đường thanh thoát, an toàn mới cho tàu chạy. |  | Đề nghị chuyển nội dung lên điểm g khoản này vì nội dung khoản này quy định trường hợp chuẩn bị đường gửi tàu vào khu gian. |
| 14. Khi tàu đang chạy dọc đường nếu trưởng tàu, lái tàu nhận thấy gió bão mạnh, uy hiếp an toàn đoàn tàu thì phải ngừng lại và cử người đi phòng vệ phía trước và sau tàu. Khi ngớt gió bão, trưởng tàu và lái tàu kéo còi gọi nhân viên đi phòng vệ tàu về và hội ý với lái tàu cho tàu chạy thận trọng, tốc độ không quá 15 km/h và sẵn sàng ngừng tàu khi có chướng ngại. | i) Khi tàu đang chạy dọc đường, trường hợp Trưởng tàu hoặc Lái tàu nhận thấy gió mạnh, uy hiếp an toàn đoàn tàu thì phải ngừng lại và cử người đi phòng vệ phía trước và sau tàu. Khi ngớt gió bão, Trưởng tàu và Lái tàu kéo còi gọi nhân viên đi phòng vệ tàu về và hội ý với lái tàu cho tàu chạy thận trọng, tốc độ không quá 15 km/h và sẵn sàng ngừng tàu khi có chướng ngại. | Chuyển nội dung khoản 14 Điều 21 Thông tư 01 về nội dung điểm này. |
|  | 2. Ứng phó đối với động đất, sóng thần:  a) Chủ động trú, tránh, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông vận tải đường sắt khi xảy ra sự cố, thiên tai;  b) Chủ động sơ tán người và phương tiện giao thông vận tải đường sắt ra khỏi khu vực chịu ảnh hưởng của sóng thần;  c) Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa hành khách đi tàu và những đối tượng khác có liên quan bị thương;  d) Bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm khác cho hành khách đi tàu, những đối tượng khác có liên quan bị thương và có biện pháp đảm bảo an ninh trật tư, bảo vệ tài sản của hành khách, khách hàng. | Đề nghị bổ sung khoản này để quy định đối với trường hợp sự cố, thiên tai là động đất, sóng thần theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Phòng chống thiên tai. |
|  | 3. Tùy theo tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, phải chủ động triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể. | Đề nghị bổ sung khoản này để quy định đối với các trường hợp sự cố, thiên tai còn lại. |
| **Điều 22. Công tác trực phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai**  1. Thời gian trực: từ ngày 05 tháng 5 đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm, cụ thể:  a) Những ngày không có lụt, bão, sự cố, thiên tai: trực trong giờ hành chính;  b) Những ngày có áp thấp nhiệt đới, mưa với cường độ lớn, lụt, bão (báo động từ cấp 1 trở lên): trực 2 ca, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ:  + Ca sáng từ 7h30 đến 16h30;  + Ca đêm: từ 16h30 đến 7h30 sáng hôm sau.  2. Đối tượng trực:  a) Lãnh đạo đơn vị các cấp;  b) Lãnh đạo các bộ phận chức năng;  c) Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn các cấp;  d) Một số cán bộ giúp việc Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  3. Lịch trực do Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn các cấp phân công.  4. Nhiệm vụ của ca trực:  a) Nắm tình hình thời tiết, tình hình lụt, bão, sự cố, thiên tai qua mệnh lệnh của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn cấp trên, trên phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời nắm tình hình công tác cứu chữa trong phạm vi quản lý của đơn vị;  b) Phân tích và ra các quyết định chỉ đạo cơ sở chống lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn;  c) Báo cáo và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của cấp trên đến các đơn vị và cá nhân có liên quan;  d) Báo cáo diễn biến mưa bão, sự cố, thiên tai, đánh giá sơ bộ thiệt hại và công tác cứu chữa khắc phục trong phạm vi quản lý của đơn vị.  5. Chế độ đối với người trực phòng, chống lụt, bão và ứng phó sự cố, thiên tai:  a) Những người trực tiếp tham gia trực phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai trong những ca đêm, ngày nghỉ, ngày lễ thì được bố trí nghỉ bù tương ứng với thời gian trực theo mức sau:  + Trực ca đêm từ 16h30 đến 7h30 sáng hôm sau, được nghỉ bù 24 giờ (một ngày đêm);  + Trực ca ngày trong các ngày trùng vào ngày lễ, tết được nghỉ bù 24 giờ tính cho một ca trực (một ngày đêm).  b) Trường hợp không thể bố trí nghỉ bù được thì được trả công lao động cho thời gian trực theo quy định của Nhà nước;  c) Nguồn kinh phí trả công lao động trực phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai như sau:  + Các Công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt lấy từ nguồn kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống lụt, bão hàng năm (hạch toán vào giá thành sửa chữa thường xuyên định kỳ);  + Các đơn vị kinh doanh vận tải hạch toán vào giá thành vận tải;  + Các đơn vị độc lập hạch toán vào giá thành sản phẩm;  + Cơ quan Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hạch toán vào quỹ quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. |  | Đề nghị chuyển Điều này xuống Mục 4 và sửa lại tên Mục 4 để bảo đảm phù hợp với nội dung. |
| **Điều 23. Tổ chức xử lý khi lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra** | **Điều 12. Tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn** |  |
| Khi lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn các cấp trong hoạt động đường sắt phải chủ động triển khai ngay theo kế hoạch đã chuẩn bị và chọn phương án thích hợp để xử lý sự cố hiệu quả nhất.  Đối với các đơn vị trực tiếp bị ảnh hưởng của lụt, bão, sự cố, thiên tai phải thực hiện ngay những nhiệm vụ cụ thể sau: | 1. Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Cục Đường sắt Việt Nam, Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, Doanh nghiệp vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt. | Đề nghị sửa đổi nội dung để bảo đảm cho phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Phòng, chống thiên tai và điều kiện khai thác KCHT đường sắt. |
|  | 2. Cục Đường sắt Việt Nam  a) Phối hợp với Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;  b) Phối hợp với các lực lượng tại chỗ, chính quyền địa phương trong việc giữ gìn trật tự, an ninh trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai. | Đề nghị bổ sung khoản này đề quy định các nội dung thuộc trách nhiệm của Cục ĐSVN thực hiện khi ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
|  | 3. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt  a) Quyết định biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt bảo đảm phù hợp với tình hình diễn biến sự cố, thiên tai và điều kiện khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;  a) Chỉ đạo, chỉ huy và giám sát việc thực hiện của Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, Doanh nghiệp vận tải đường sắt trong việc thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;  c) Thường xuyên, kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam kết quả thực hiện. | Đề nghị bổ sung khoản này đề quy định các nội dung thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh KCHTĐS thực hiện khi ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
| 1. Các đơn vị quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:  a) Tổ chức tuần tra, chốt gác chặt chẽ các khu vực có lụt, bão, sự cố, thiên tai và thường xuyên tiến hành kiểm tra; kịp thời phong tỏa hoặc giảm tốc độ khi công trình có xuất hiện hư hỏng và nguy cơ đe dọa an toàn chạy tàu;  b) Huy động ngay lực lượng xung kích, vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải và sẵn sàng triển khai cứu chữa;  c) Các khu vực xung yếu phải lập thêm biểu đồ tuần đường phụ. Những trường hợp cần thiết phải dùng goòng kiểm tra đường trước khi cho tàu chạy;  d) Tại các nơi có đập thủy lợi, thủy điện ở thượng lưu phải nắm được tình hình xả nước của đập, có biện pháp phối hợp, bảo vệ những chỗ nền đường, cầu, cống hoặc công trình đang thi công có nguy cơ bị ngập, xói khi xả nước.  2. Các đơn vị quản lý, bảo trì hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt phải huy động ngay các thiết bị thông tin dự phòng (kể cả nhân lực) đảm bảo thông tin liên tục, thông suốt, đồng thời triển khai lực lượng xung kích sẵn sàng cứu chữa. | 4. Doanh nghiệp bảo trì đường sắt  a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động khai thực hiện biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này;  b) Đối với các công trình: Đường sắt, cầu, cống, hầm, kiến trúc đường sắt:  Tổ chức tuần tra, chốt gác chặt chẽ các khu vực có lụt, bão, sự cố, thiên tai và thường xuyên tiến hành kiểm tra; kịp thời phong tỏa hoặc giảm tốc độ khi công trình có xuất hiện hư hỏng và nguy cơ đe dọa an toàn chạy tàu;  Huy động ngay lực lượng xung kích, vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải và sẵn sàng triển khai cứu chữa;  Các khu vực xung yếu phải lập thêm biểu đồ tuần đường phụ. Những trường hợp cần thiết phải dùng goòng kiểm tra đường trước khi cho tàu chạy;  Tại các nơi có đập thủy lợi, thủy điện ở thượng lưu phải nắm được tình hình xả nước của đập, có biện pháp phối hợp, bảo vệ những chỗ nền đường, cầu, cống hoặc công trình đang thi công có nguy cơ bị ngập, xói khi xả nước;  c) Đối với các công trình: Thông tin, tín hiệu đường sắt:  Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị dự phòng để bảo đảm thông tin liên tục, thông suốt;  Tháo dỡ, di dời các thiết bị thông thông tin, tín hiệu có nguy cơ bị ngập nước, đảm bảo an toàn cho công trình, thiết bị đường sắt. | 1. Chuyển nội dung khoản 1, khoản 2 Điều 23 Thông tư 01 về nội dung khoản này.  2. Điều chỉnh cụm từ *“Các đơn vị quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt”* và *“Các đơn vị quản lý, bảo trì hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt”* thành cụm từ *“Doanh nghiệp bảo trì đường sắt”* cho phù hợp, đồng thời giải thích từ ngữ đối với khái niệm Doanh nghiệp bảo trì đường sắt. |
| 3. Các đơn vị vận tải đường sắt, nhà ga, đoàn tàu, nhân viên công tác trên tàu phải tổ chức bảo vệ đoàn tàu, hành khách, hàng hóa; tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa khi có lệnh của Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hoặc Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hoặc Thủ trưởng đơn vị vận tải đường sắt trực tiếp quản lý theo phân cấp. | 5. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt  a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động khai thực hiện biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này;  b) Tổ chức bảo vệ đoàn tàu, hành khách, hàng hóa; tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc chỉ đạo, chỉ huy của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt. | 1. Chuyển nội dung khoản 3 Điều 23 Thông tư 01 về nội dung khoản này.  2. Sửa cụm từ *“Các đơn vị vận tải đường sắt, nhà ga, đoàn tàu, nhân viên công tác trên tàu”* thành cụm từ *“Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt”* cho phù hợp. |
| 4. Trong khu vực xảy ra lụt, bão, sự cố, thiên tai các đơn vị thi công trong phạm vi đất dành cho đường sắt phải chủ động phối hợp với các đơn vị quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, các đơn vị có liên quan để cứu hộ các công trình có sự cố, hoặc có nguy cơ bị phá hoại. Tất cả các đơn vị phải có trách nhiệm tham gia cùng lực lượng địa phương, Đội thanh tra – An toàn đường sắt khu vực giữ gìn trật tự, an ninh trong khu vực đang thực thi chống lụt, bão, sự cố, thiên tai và chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn cấp trên, sẵn sàng ứng cứu các đơn vị bạn khi được điều động để khắc phục hậu quả do lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra. | 6. Trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai, chủ đầu tư, doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt có trách nhiệm chủ động phối hợp với các Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, các đơn vị có liên quan để giải quyết sự cố công trình, hoặc có nguy cơ bị phá hoại.  7. Tất cả các đơn vị tham gia ứng phó sự cố, thiên tai có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, các Phòng, Đội thanh tra – An toàn đường sắt khu vực giữ gìn trật tự, an ninh trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai và chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh chỉ huy, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, sẵn sàng ứng cứu các đơn vị khác khi được điều động để khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai. | Tách nội dung thành 02 khoản để bảo đảm rõ ràng về nội dung quy định.  Về cơ bản giữ nguyên nội dung khoản 4 Điều 23 Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa lại câu từ cho phù hợp. |
| 5. Trường hợp lụt, bão, sự cố, thiên tai xảy ra nghiêm trọng vượt quá khả năng nhân lực, vật tư trang thiết bị dự phòng của đơn vị cơ sở thì đơn vị phải đề nghị lên cấp trên khẩn trương huy động nhân lực, vật tư, thiết bị của các đơn vị khác đến chi viện cho việc ứng cứu chống lụt, bão, sự cố, thiên tai. Các công tác giao nhận vật tư, trang thiết bị phải làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật để làm căn cứ thanh toán, hoàn trả. |  | Đề nghị bỏ khoản này với lý do:  1. Quy định hiện hành của pháp luật về phòng, chống thiên tai hiện không xác định sự cố, thiên tai nghiêm trọng.  2. Khoản 7 Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai quy định về nguyên tắc chung là: *“Phòng, chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai”.*  3. Nội dung khoản này chỉ thể hiện nội dung báo cáo trong quá trình ứng phó sự cố, thiên tai của các chủ thể tham gia. Việc quy quá chi tiết là không cần thiết và làm giảm tính chủ động của các chủ thể khi thực hiện nhiệm vụ. |
| **MỤC 3**  **KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LỤT, BÃO, SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN** | **Mục 3**  **Khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn** | Đề nghị sửa lại tên Mục cho phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống thiên tai |
| **Điều 24. Nguyên tắc trong công tác khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn**  Mọi tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đường sắt phải chủ động tích cực khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn nhằm giảm nhẹ hậu quả của thiên tai, nhanh chóng khôi phục giao thông vận tải đường sắt, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. |  | Đề nghị chuyển nội dung Điều này lên Điều 4 của Dự thảo và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp. |
| **Điều 25. Nội dung công tác khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn** | **Điều 13. Nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn** | Đề nghị sửa lại tên Điều cho phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống thiên tai |
| 1. Cứu người và tài sản bị nạn. | 1. Tiếp tục thực hiện các biện pháp trong ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn. | Đề nghị điều chỉnh nội dung khoản 1 Điều 25 để bảo đảm đầy đủ nội dung. Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp ứng phó được quy định tại Điều 11 của Dự thảo. |
| 2. Chuyển tải hành khách và hàng hóa; tiếp tục thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cho hành khách, khách hàng. | 2. Chuyển tải hành khách và hàng hóa; hỗ trợ lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cho hành khách, khách hàng. | Đề nghị điều chỉnh, nội dung *“tiếp tục thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ”* đã được quy định tại khoản 1 nên lược bỏ. |
| 3. Từng chủ thể bị ảnh hưởng do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây nên phải điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình. | 3. Từng chủ thể bị ảnh hưởng do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây nên phải điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý của mình. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung khoản 3 Điều 25 Thông tư 01, chỉ thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai |
| 4. Sửa chữa, khôi phục các công trình đường sắt bị hư hỏng, đảm bảo giao thông vận tải được thông suốt, an toàn trong thời gian nhanh nhất. | 4. Sửa chữa, khôi phục các công trình đường sắt bị hư hỏng, đảm bảo giao thông vận tải được thông suốt, an toàn trong thời gian nhanh nhất. | Đề nghị giữ nguyên nội dung khoản 4 Điều 25 Thông tư 01 |
| 5. Trục vớt, cứu chữa đầu máy, toa xe, trang thiết bị, phương tiện phục vụ thi công và chạy tàu để phục vụ sản xuất và sửa chữa các công trình phòng, chống, lụt, bão bị hư hỏng. | 5. Trục vớt, cứu chữa đầu máy, toa xe, trang thiết bị, phương tiện phục vụ thi công và chạy tàu để phục vụ sản xuất; sửa chữa các công trình phòng, chống, lụt bão bị hư hỏng. | Đề nghị giữ nguyên nội dung khoản 5 Điều 25 Thông tư 01 |
| 6. Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của lụt, bão, sự cố, thiên tai. | 6. Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của sự cố, thiên tai. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung khoản 6 Điều 25 Thông tư 01, chỉ thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai |
| 7. Lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thanh quyết toán chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai theo quy định. | 7. Lập hồ sơ khắc phục sự cố, thiên tai và cứu nạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thanh, quyết toán chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn theo quy định. | Đề nghị thay cụm từ *“dự toán kinh phí”* bằng cụm từ *“hồ sơ khắc phục sự cố, thiên tai và cứu nạn”* để bảo đảm đầy đủ về nội dung. Dự toán chi phí khắc phục sự cố, thiên tai và cứu nạn chỉ là một thành phần hồ sơ khắc phục sự cố, thiên tai. |
| **Điều 27. Quy định các bước cứu chữa, khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai** |  | Đề nghị sửa lại tên Điều và tách nội dung Điều này thành 03 Điều quy định cụ thể cho từng loại công trình, tương ứng với 03 khoản hiện đang quy định. |
| 1. Đối với công trình đường, cầu, cống, hầm đường sắt  Việc khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với công trình đường, cầu, cống, hầm đường sắt được thực hiện theo hai bước như sau:  a) Bước 1: Tính từ thời điểm có công điện phong tỏa khu gian, cấm tàu chạy do lụt, bão, sự cố, thiên tai, tai nạn đến khi có công điện trả tốc độ từ ≥15 km/h theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình bị hư hỏng được duyệt. Bước này gồm hai giai đoạn:  Giai đoạn 1: Sửa chữa công trình để thông xe chạy tàu tốc độ 05 km/h đảm bảo ổn định, an toàn. Thời gian tính từ thời điểm sau khi có lệnh phong tỏa khu gian đến thời điểm thông xe chạy tàu tốc độ 05 km/h. Nội dung thực hiện giai đoạn này gồm:  Tổ chức sửa chữa công trình để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn này;  Tổ chức thử tải công trình (nếu thấy cần thiết) để đảm bảo an toàn, ổn định công trình khi thông xe chạy tàu giai đoạn này;  Lập biên bản xác định khối lượng công việc hoàn thành của giai đoạn;  Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành của giai đoạn theo quy định.  Giai đoạn 2: Gia cố, khôi phục công trình để chạy tàu tốc độ ≥15 km/h theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình bị hư hỏng được duyệt, đảm bảo ổn định, an toàn. Nội dung thực hiện giai đoạn này gồm:  Tổ chức khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình bị hư hỏng thuộc bước 1 để phục vụ cứu chữa, khắc phục ngay hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai; trừ công trình phức tạp phải khoan thăm dò, nghiên cứu địa chất thủy văn thì chuyển sang thực hiện bước 2;  Tổ chức khắc phục, sửa chữa, gia cố ổn định công trình để đáp ứng yêu cầu chạy tàu theo tải trọng và tốc độ ≥15 km/h;  Tiếp tục gia cố công trình, tổ chức chạy tàu với tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt;  Tổ chức chạy tàu, kiểm tra theo tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt, đảm bảo ổn địnhBố trí biển báo hướng dẫn chạy tàu theo quy định;  Thường xuyên theo dõi, đánh giá khả năng chịu tải của công trình để kịp thời có biện pháp gia cố đảm bảo an toàn chạy tàu của giai đoạn này;  Kiểm tra thông số kỹ thuật của công trình đối với từng chuyến tàu qua lại trong suốt quá trình thực hiện trong giai đoạn này;  Lập biên bản xác định khối lượng công việc hoàn thành của giai đoạn;  Tổ chức nghiệm thu theo quy định;  Thời gian gia cố, khôi phục công trình giai đoạn 2 không quá 45 ngày;  Sau khi chạy tàu với tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt, tổ chức triển khai ngay các nội dung để thực hiện bước 2;  b) Bước 2: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa công trình sau lụt, bão, sự cố, thiên tai để đảm bảo ổn định công trình lâu dài và chạy tàu theo công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ chạy tàu trong khu gian. | **Điều 14. Nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường, cầu, cống, hầm đường sắt**  Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai được thực hiện theo hai bước như sau:  1. Bước 1: Tính từ thời điểm có công điện phong tỏa khu gian, cấm tàu chạy do lụt, bão, sự cố, thiên tai, tai nạn đến khi có công điện trả tốc độ từ ≥15 km/h theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình bị hư hỏng được duyệt. Bước này gồm hai giai đoạn:  a) Giai đoạn 1: Sửa chữa công trình để thông xe chạy tàu tốc độ 05 km/h đảm bảo ổn định, an toàn. Thời gian tính từ thời điểm sau khi có lệnh phong tỏa khu gian đến thời điểm thông xe chạy tàu tốc độ 05 km/h. Nội dung thực hiện giai đoạn này gồm:  Tổ chức sửa chữa công trình để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn này;  Tổ chức thử tải công trình (nếu thấy cần thiết) để đảm bảo an toàn, ổn định công trình khi thông xe chạy tàu giai đoạn này;  Lập biên bản xác định khối lượng công việc hoàn thành của giai đoạn;  Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành của giai đoạn theo quy định;  b) Giai đoạn 2: Gia cố, khôi phục công trình để chạy tàu tốc độ ≥15 km/h theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình bị hư hỏng được duyệt, đảm bảo ổn định, an toàn. Nội dung thực hiện giai đoạn này gồm:  Tổ chức khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình bị hư hỏng thuộc bước 1 để phục vụ cứu chữa, khắc phục ngay hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai; trừ công trình phức tạp phải khoan thăm dò, nghiên cứu địa chất thủy văn thì chuyển sang thực hiện bước 2;  Tổ chức khắc phục, sửa chữa, gia cố ổn định công trình để đáp ứng yêu cầu chạy tàu theo tải trọng và tốc độ ≥15 km/h;  Tiếp tục gia cố công trình, tổ chức chạy tàu với tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt;  Tổ chức chạy tàu, kiểm tra theo tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt, đảm bảo ổn địnhBố trí biển báo hướng dẫn chạy tàu theo quy định;  Thường xuyên theo dõi, đánh giá khả năng chịu tải của công trình để kịp thời có biện pháp gia cố đảm bảo an toàn chạy tàu của giai đoạn này;  Kiểm tra thông số kỹ thuật của công trình đối với từng chuyến tàu qua lại trong suốt quá trình thực hiện trong giai đoạn này;  Lập biên bản xác định khối lượng công việc hoàn thành của giai đoạn;  Tổ chức nghiệm thu theo quy định;  Thời gian gia cố, khôi phục công trình giai đoạn 2 không quá 45 ngày;  Sau khi chạy tàu với tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt, tổ chức triển khai ngay các nội dung để thực hiện bước 2;  2. Bước 2: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa công trình sau lụt, bão, sự cố, thiên tai để đảm bảo ổn định công trình lâu dài và chạy tàu theo công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ chạy tàu trong khu gian. | Đề nghị tách khoản 1 thành Điều riêng để quy định bảo đảm tính rõ ràng.  Nội dung giữ nguyên quy định tại Thông tư 01 và Thông tư 28. |
| 2. Đối với công trình thông tin tín hiệu đường sắt  Việc khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với công trình thông tin tín hiệu đường sắt được thực hiện theo hai bước như sau:  a) Bước 1: Được tính từ thời điểm có điện báo về sự cố, gián đoạn thông tin tín hiệu đường sắt do lụt, bão, sự cố, thiên tai đến khi khôi phục hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu đủ điều kiện chạy tàu an toàn. Bước này gồm hai giai đoạn:  Giai đoạn 1: Giải phóng các chướng ngại ảnh hưởng đến hệ thống thông tin tín hiệu, nối thông đường dây thông tin; tháo dỡ, bảo dưỡng thiết bị thông tin tín hiệu đường sắt bị ảnh hưởng bởi lụt, bão, sự cố, thiên tai;  Giai đoạn 2: Chống đỡ cột thông tin, tín hiệu bị đổ, gẫy; lắp đặt lại thiết bị thông tin tín hiệu về vị trí ban đầu; khôi phục, thay thế, bổ sung hệ thống cột, thiết bị thông tin tín hiệu đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật ban đầu đủ điều kiện hoạt động ổn định. Thời gian khôi phục giai đoạn này không quá 45 ngày;  b) Bước 2: Nâng cấp hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật và điều kiện hoạt động ổn định lâu dài. | **Điều 15. Nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình thông tin, tín hiệu đường sắt**  Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai được thực hiện theo hai bước như sau:  1. Bước 1: Được tính từ thời điểm có điện báo về sự cố, gián đoạn thông tin tín hiệu đường sắt do sự cố, thiên tai đến khi khôi phục hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu đủ điều kiện chạy tàu an toàn. Bước này gồm hai giai đoạn:  a) Giai đoạn 1: Giải phóng các chướng ngại ảnh hưởng đến hệ thống thông tin tín hiệu, nối thông đường dây thông tin; tháo dỡ, bảo dưỡng thiết bị thông tin tín hiệu đường sắt bị ảnh hưởng bởi lụt, bão, sự cố, thiên tai;  b) Giai đoạn 2: Chống đỡ cột thông tin, tín hiệu bị đổ, gẫy; lắp đặt lại thiết bị thông tin tín hiệu về vị trí ban đầu; khôi phục, thay thế, bổ sung hệ thống cột, thiết bị thông tin tín hiệu đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật ban đầu đủ điều kiện hoạt động ổn định. Thời gian khôi phục giai đoạn này không quá 45 ngày;  2. Bước 2: Nâng cấp hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật và điều kiện hoạt động ổn định lâu dài. | Đề nghị tách khoản 2 thành Điều riêng để quy định bảo đảm tính rõ ràng.  Điều chỉnh thứ tự Điều so với Đề cương được Bộ GTVT phê duyệt để hạn chế thay đổi không cần thiết đối với nội dung Thông tư 01 và 28 đã quy định.  Nội dung giữ nguyên quy định tại Thông tư 01 và Thông tư 28. |
| 3. Đối với công trình kiến trúc đường sắt  Việc khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với công trình kiến trúc đường sắt được thực hiện theo hai bước như sau:  a) Bước 1: Được tính từ thời điểm có điện báo về sự cố công trình kiến trúc đường sắt do lụt, bão, sự cố, thiên tai làm gián đoạn hoạt động điều hành giao thông vận tải đường sắt đến khi gia cố khôi phục công trình đảm bảo điều kiện tác nghiệp điều hành hoạt động giao thông vận tải đường sắt an toàn. Bước này gồm hai giai đoạn:  Giai đoạn 1: Giải phóng các chướng ngại công trình kiến trúc bị sập, đổ, nối thông hệ thống thiết bị điều hành giao thông vận tải; tháo dỡ, bảo dưỡng thiết bị điều hành chạy tàu;  Giai đoạn 2: Lắp dựng công trình kiến trúc bị sập đổ, đảm bảo đủ điều kiện điều hành chạy tàu an toàn. Sửa chữa, lắp đặt lại hệ thống điều hành chạy tàu đủ điều kiện đảm bảo an toàn giao thông vận tải đường sắt; khôi phục, thay thế, bổ sung hệ thống điều hành chạy tàu và các công trình kiến trúc đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật ban đầu đủ điều kiện hoạt động. Thời gian khôi phục giai đoạn này không quá 45 ngày;  b) Bước 2: Nâng cấp hệ thống điều hành chạy tàu và các công trình kiến trúc đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật đủ điều kiện hoạt động ổn định lâu dài. | **Điều 16. Nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình kiến trúc đường sắt**  Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai được thực hiện theo hai bước như sau:  1. Bước 1: Được tính từ thời điểm có điện báo về sự cố công trình kiến trúc đường sắt do sự cố, thiên tai làm gián đoạn hoạt động điều hành giao thông vận tải đường sắt đến khi gia cố khôi phục công trình đảm bảo điều kiện tác nghiệp điều hành hoạt động giao thông vận tải đường sắt an toàn. Bước này gồm hai giai đoạn:  a) Giai đoạn 1: Giải phóng các chướng ngại công trình kiến trúc bị sập, đổ, nối thông hệ thống thiết bị điều hành giao thông vận tải; tháo dỡ, bảo dưỡng thiết bị điều hành chạy tàu;  b) Giai đoạn 2: Lắp dựng công trình kiến trúc bị sập đổ, đảm bảo đủ điều kiện điều hành chạy tàu an toàn. Sửa chữa, lắp đặt lại hệ thống điều hành chạy tàu đủ điều kiện đảm bảo an toàn giao thông vận tải đường sắt; khôi phục, thay thế, bổ sung hệ thống điều hành chạy tàu và các công trình kiến trúc đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật ban đầu đủ điều kiện hoạt động. Thời gian khôi phục giai đoạn này không quá 45 ngày;  2. Bước 2: Nâng cấp hệ thống điều hành chạy tàu và các công trình kiến trúc đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật đủ điều kiện hoạt động ổn định lâu dài. | Đề nghị tách khoản 3 thành Điều riêng để quy định bảo đảm tính rõ ràng.  Điều chỉnh thứ tự Điều so với Đề cương được Bộ GTVT phê duyệt để hạn chế thay đổi không cần thiết đối với nội dung Thông tư 01 và 28 đã quy định.  Nội dung giữ nguyên quy định tại Thông tư 01 và Thông tư 28. |
| **Điều 28. Quy định về hồ sơ khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với các công trình đường sắt** | **Điều 17. Yêu cầu về hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với các công trình đường sắt** |  |
| 1. Sau khi sửa chữa, khôi phục công trình bước 1, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức lập hồ sơ trình phê duyệt. |  | Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh KCHT đường sắt cho phù hợp |
| 2. Hồ sơ khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1 phải đầy đủ theo quy định sau: | 1. Hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1 phải đầy đủ thành phần sau: | Đề nghị giữ nguyên tên khoản 2, thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
| a) Biên bản thiệt hại do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (phường, thị trấn) nơi xảy ra lụt, bão, sự cố, thiên tai gây thiệt hại đối với công trình đường sắt; | a) Biên bản xác nhận thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã *(phường, thị trấn)* nơi xảy ra sự cố, thiên tai gây thiệt hại đối với công trình đường sắt; | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
|  | b) Tài liệu pháp lý liên quan đến công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai gồm:  Các văn bản, công điện chỉ huy, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;  Hợp đồng đặt hàng, thanh lý hợp đồng khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai theo quy định;  Tài liệu xác định thời gian, địa điểm phong tỏa khu gian, trả tốc độ chạy tàu; | Đề nghị bổ sung điểm này để quy định về các tài liệu pháp lý liên quan đến công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai. |
| b) Hồ sơ thiết kế, dự toán hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình đường sắt bước 1 đã được phê duyệt; | c) Phương án kỹ thuật sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình đường sắt bước 1 đã được phê duyệt; | Đề nghị bỏ nội dung hồ sơ thiết kế, dự toán với lý do:  1. Khoản 41, 42, 43 Điều 3 Luật Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công. Trường hợp này việc quy định hồ sơ thiết kế đối với việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 vừa không rõ ràng, vừa không phù hợp.  2. Việc tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 cần thực hiện ngay theo nguyên tắc của Luật Phòng, chống thiên tai. Do đó, giai đoạn này chỉ lập phương án kỹ thuật sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình là phù hợp.  3. Dự toán công trình đã được quy định tại điểm đ khoản này. |
| c) Hồ sơ hoàn công công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; | d) Hồ sơ quản lý chất lượng sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình đường sắt gồm:  Quyết định phê duyệt phương án kỹ thuật sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình đường sắt bước 1;  Bản vẽ hoàn công *(có danh mục bản vẽ kèm theo);*  Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn *(nếu có)* theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;  Các kết quả quan trắc *(nếu có)*, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công;  Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình *(nếu có)* trong quá trình thi công xây dựng;  Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng *(nếu có)*;  Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình;  Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục *(nếu có)* sau khi hoàn thành công tác khắc phục sự cố, thiên tai;  Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai;  Các hồ sơ, văn bản, tài liệu khác có liên quan trong quá trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và nghiệm thu công trình. | Đề nghị chi tiết nội dung điểm này với lý do:  1. Hồ sơ hoàn công công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện chưa rõ vì chỉ có bản vẽ hoàn công và hồ sơ hoàn thành công trình.  2. Hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP bao gồm nhiều giai đoạn quy định cho công trình được đầu tư xây dựng từ chuẩn bị đầu tư, khảo sát – thiết kế, quản lý chất lượng. Đối với công trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai không thực hiện đầy đủ theo quy định về đầu tư xây dựng nên cần phải lược bỏ những nội dung không phù hợp. |
| d) Các hóa đơn, chứng từ, tài liệu khác liên quan của bước 1; | d) Các hóa đơn, chứng từ, tài liệu khác liên quan làm căn cứ xác định chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1; | Về cơ bản giữ nguyên nội dung đã quy định tại Thông tư 01 và chi tiết nội dung làm căn cứ xác định chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai công trình bước 1 |
| đ) Hồ sơ dự toán. | đ) Hồ sơ phương án giá, dự toán chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1. | Đề nghị sửa lại tên hồ sơ với lý do:  1. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai là sửa chữa công trình.  2. Khoản 13 Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định sửa chữa công trình là nội dung bảo trì công trình.  3. Biểu 02 Phụ lục I Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS là dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đặt hàng.  4. Điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Giá quy định nhà nước định giá đối với hàng dự trữ quốc gia; sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.  5. Khoản 1 Điều 12 Luật Giá quy định nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh: Lập phương án giá hàng hoá, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. |
|  | 2. Hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 2 thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. | 1. Đề nghị bổ sung khoản này đề quy định dẫn chiếu đối với hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 2.  2. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, công trình khắc phục sự cố, thiên tai bước 2 là công trình sửa chữa đột xuất.  3. Điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định, đối với trường hợp sửa chữa công trình có chi phí từ 500 triệu đồng trở lên sử dụng ngân sách nhà nước phải tổ chức lập, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư và tổ chức thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng.  4. Hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP bao gồm nhiều giai đoạn quy định cho công trình được đầu tư xây dựng từ chuẩn bị đầu tư, khảo sát – thiết kế, quản lý chất lượng. |
|  | **Mục 3**  **Trực phòng, chống thiên tai và chế độ báo cáo** | Đề nghị bổ sung Mục này để quy định công tác trực phòng, chống thiên tai và chế độ báo cáo. |
| **Điều 22. Công tác trực phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai**  1. Thời gian trực: từ ngày 05 tháng 5 đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm, cụ thể:  a) Những ngày không có lụt, bão, sự cố, thiên tai: trực trong giờ hành chính;  b) Những ngày có áp thấp nhiệt đới, mưa với cường độ lớn, lụt, bão (báo động từ cấp 1 trở lên): trực 2 ca, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ:  + Ca sáng từ 7h30 đến 16h30;  + Ca đêm: từ 16h30 đến 7h30 sáng hôm sau.  2. Đối tượng trực:  a) Lãnh đạo đơn vị các cấp;  b) Lãnh đạo các bộ phận chức năng;  c) Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn các cấp;  d) Một số cán bộ giúp việc Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.  3. Lịch trực do Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn các cấp phân công.  4. Nhiệm vụ của ca trực:  a) Nắm tình hình thời tiết, tình hình lụt, bão, sự cố, thiên tai qua mệnh lệnh của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn cấp trên, trên phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời nắm tình hình công tác cứu chữa trong phạm vi quản lý của đơn vị;  b) Phân tích và ra các quyết định chỉ đạo cơ sở chống lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn;  c) Báo cáo và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của cấp trên đến các đơn vị và cá nhân có liên quan;  d) Báo cáo diễn biến mưa bão, sự cố, thiên tai, đánh giá sơ bộ thiệt hại và công tác cứu chữa khắc phục trong phạm vi quản lý của đơn vị. | **Điều 18. Công tác trực phòng, chống thiên tai**  1. Thời gian trực  a) Thời gian trực phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.  b) Tùy theo tình hình thiên tai và thời gian nghỉ lễ, tết, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp quyết định số lượng người trực, điều chỉnh chế độ trực theo thời gian quy định tại điểm a khoản này.  2. Đối tượng trực  a) Lãnh đạo và chuyên viên giúp việc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Cục Đường sắt Việt Nam;  b) Lãnh đạo và chuyên viên giúp việc về công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, chủ đầu tư xây dựng, các doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt.  3. Nhiệm vụ của ca trực  a) Giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp theo dõi, nắm chắc mọi tình hình có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, như: Diễn biến thời tiết, mưa, lũ, bão và các thiên tai khác thuộc trách nhiệm đơn vị; diễn biến các công trình phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; tình hình tổ chức lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và huy động nguồn lực để đối phó với thiên tai (bao gồm nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị);  b) Tiếp nhận các chỉ thị, mệnh lệnh, thông báo của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên để kịp thời thông báo đến các đơn vị trực thuộc;  c) Tham mưu cho Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trong việc tổ chức phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong địa bàn quản lý, xử lý các sự cố công trình phòng chống thiên tai, tổ chức điều động các lực lượng để chi viện các địa phương theo lệnh của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên;  d) Tổng hợp tình hình phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong phạm vi phụ trách để báo cáo với Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên theo định kỳ và sau khi kết thúc mỗi đợt thiên tai hoặc theo yêu cầu đột xuất của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai. | Chuyển nội dung Điều 22 Thông tư 01 về nội dung Điều này và điều chỉnh nội dung cho phù hợp với lý do:  1. Thông tư số 31/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2017 của Bộ NN&PTNT đã quy định chung thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.  2. Việc quyết định số lượng người trực, điều chỉnh chế độ trực tùy thuộc theo tình hình thiên tai và thời gian nghỉ lễ, tết. Nội dung này do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp quyết định bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.  3. Nội dung quy định bảo đảm tính tương đồng với lĩnh vực đường bộ được quy định tại Điều 18 Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT. |
| 5. Chế độ đối với người trực phòng, chống lụt, bão và ứng phó sự cố, thiên tai:  a) Những người trực tiếp tham gia trực phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai trong những ca đêm, ngày nghỉ, ngày lễ thì được bố trí nghỉ bù tương ứng với thời gian trực theo mức sau:  + Trực ca đêm từ 16h30 đến 7h30 sáng hôm sau, được nghỉ bù 24 giờ (một ngày đêm);  + Trực ca ngày trong các ngày trùng vào ngày lễ, tết được nghỉ bù 24 giờ tính cho một ca trực (một ngày đêm).  b) Trường hợp không thể bố trí nghỉ bù được thì được trả công lao động cho thời gian trực theo quy định của Nhà nước;  c) Nguồn kinh phí trả công lao động trực phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai như sau:  + Các Công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt lấy từ nguồn kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống lụt, bão hàng năm (hạch toán vào giá thành sửa chữa thường xuyên định kỳ);  + Các đơn vị kinh doanh vận tải hạch toán vào giá thành vận tải;  + Các đơn vị độc lập hạch toán vào giá thành sản phẩm;  + Cơ quan Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hạch toán vào quỹ quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. | **Điều 19. Chế độ đối với người tham gia trực, người được huy động tham gia hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai**  1. Người làm nhiệm vụ trực, người được huy động tham gia hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả sựu cố, thiên tai *(tại trụ sở và tại hiện trường)* được hưởng chế độ trực, trợ cấp, làm thêm giờ theo quy định.  2. Người có thẩm quyền quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm xác định nguồn kinh phí và thanh toán cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hoặc hoàn trả, bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân được huy động theo quy định. | Đề nghị tách khoản 5 Điều 21 Thông tư 01 thành 01 Điều để quy định về chế độ đối với người trực, được huy động tham gia phòng, chống thiên tai.  Đề nghị chỉnh sửa nội dung bảo đảm tương đồng với lĩnh vực đường bộ được quy định tại Điều 18 Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT. |
| **Điều 28c. Quy định về thời gian và chế độ thông tin, báo cáo**  1. Về thời gian  a) Kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt theo chu kỳ 05 (năm) năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;  b) Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức kiểm tra hiện trường để lập kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt;  c) Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam dự kiến điều chỉnh kế hoạch năm về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm tra kế hoạch trước khi trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt.  2. Chế độ thông tin, báo cáo của các chủ thể liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt  a) Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cung cấp danh sách và thông tin liên lạc cần thiết của các thành viên trong Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn; nhiệm vụ, địa chỉ của các chủ thể liên quan thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn về Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;  b) Trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra lụt, bão; sự cố, thiên tai, các chủ thể có liên quan bị ảnh hưởng do lụt, bão, sự cố, thiên tai phải kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường sắt Việt Nam các nội dung về tình hình diễn biến lụt, bão, sự cố, thiên tai; sơ bộ mức độ thiệt hại; dự kiến phương án, tiến độ ứng phó và khắc phục. | **Điều 20. Báo cáo định kỳ về kế hoạch phòng, chống thiên tai**  1. Kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt  a) Kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt được lập theo chu kỳ 05 năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và được điều chỉnh hàng năm;  b) Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt tổ chức kiểm tra hiện trường để lập kế hoạch phòng, chống, thiên tai và cứu nạn đường sắt gửi Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải cập nhật vào kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp bộ theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai;  c) Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt dự kiến điều chỉnh, cập nhật kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm tra kế hoạch trước khi báo cáo Bộ Giao thông vận tải cập nhật, điều chỉnh (nếu cần).  2. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt thực hiện báo cáo định kỳ các nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của mình theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật về đường sắt:  a) Tên báo cáo: Báo cáo định kỳ về kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt;  b) Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau: Kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai; thông tin về các chủ thể liên quan đến các chủ thể phòng, chống thiên tai; vị trí các điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*;  c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt;  d) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam;  đ) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Văn bản giấy và qua hệ thống thông tin quản lý, theo dõi và giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;  e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; trước ngày 15 tháng 01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm;  g) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần trong năm;  h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm;  i) Biểu mẫu báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.  3. Trên cơ sở báo cáo định kỳ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, Cục Đường sắt Việt Nam tổng hợp báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiệt hại sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt:  a) Tên báo cáo: Báo cáo định kỳ về kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt;  b) Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ các nội dung công việc phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai;  c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam;  d) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Giao thông vận tải;  đ) Phương thức gửi báo cáo: Văn bản giấy do người có thẩm quyền ký, đóng dấu của cơ quan, đơn vị; báo cáo trực tuyến trên hệ thống thông tin quản lý, theo dõi và giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia có sử dụng chữ ký điện tử;  e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; trước ngày 31 tháng 01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm;  g) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần trong năm;  h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm;  i) Biểu mẫu báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.  **Điều 21. Báo cáo đột xuất**  Trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra sự cố, thiên tai, các chủ thể có liên quan bị ảnh hưởng do sự cố, thiên tai phải kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường sắt Việt Nam các nội dung về tình hình diễn biến sự cố, thiên tai; sơ bộ mức độ thiệt hại; dự kiến phương án, tiến độ ứng phó và khắc phục sự cố, thiên tai. | 1. Đề nghị tách Điều 28c thành 02 Điều để quy định chế độ báo cáo về phòng, chống, khắc phục sự cố, thiên tai.  2. Đề nghị điều chỉnh nội dung về kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt với lý do:  Khoản 1 Điều 15 Luật Phòng, chống thiên tai quy định vè kế hoạch phòng, chống thiên tai được lập chu kỳ 05 năm tướng ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và được điều chỉnh hàng năm.  Khoản 2 Điều 15 Luật Phòng, chống thiên tai quy định về kế hoạch phòng, chống thiên tai đã xác định các yêu cầu đối với kế hoạch phòng, chống thiên tai.  Nội dung phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt được xác định là một phần của kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp bộ theo quy định của Luật.  Doanh nghiệp kinh doanh KCHT đường sắt là tổ chức được sử dụng KCHT để kinh doanh, do vậy doanh nghiệp này có trách nhiệm tổ chức điều tra để lập kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đường sắt.  3. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Tổng công ty Đường sắt Việt Nam” thành cụm từ “doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đường sắt.  4. Nội dung quy định về báo cáo định kỳ bảo đảm phù hợp quy định của Bộ GTVT tại Thông tư số 44/2019/TT-BGTVT quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.  5. Tên Điều được sửa đổi, bổ sung so với Đề cương chi tiết được Bộ duyệt để bảo đảm sự phù hợp với nội dung quy định. |
| **Điều 28a. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam** |  | Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều 24 của dự thảo |
| **Điều 28b. Trách nhiệm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam** |  | Đề nghị chuyển nội dung này sang Điều 25 của dự thảo |
| **Điều 28c. Quy định về thời gian và chế độ thông tin, báo cáo** |  | Đề nghị chuyển thành Điều 19 và Điều 20 của Dự thảo |
| **Chương 3.**  **NGUỒN TÀI CHÍNH PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LỤT, BÃO, ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN** | **CHƯƠNG III**  **NGUỒN TÀI CHÍNH PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG SẮT** | Đề nghị sửa lại tên chương cho phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống thiên tai |
| **Điều 31. Nguồn kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn** | **Điều 22. Nguồn kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn** | Đề nghị sửa lại tên điều cho phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống thiên tai |
| 1. Nguồn kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được hình thành từ các nguồn sau:  a) Ngân sách nhà nước;  b) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. | 1. Nguồn kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được hình thành từ các nguồn sau:  a) Ngân sách nhà nước;  b) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
| 2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. | 2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
| 3. Trong trường hợp kinh phí dự phòng phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn không đủ để thực hiện, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải để cân đối bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách Nhà nước theo quy định. | 3. Kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn được phân bổ từ 1% đến 2% trên tổng số kinh phí ngân sách nhà nước chi cho hoạt động kinh tế đường sắt. Trong trường hợp kinh phí dự phòng này không đủ để thực hiện, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt báo cáo Bộ Giao thông vận tải để cân đối bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách Nhà nước theo quy định. | Đề nghị điều chỉnh nội dung khoản này với lý do:  1. Tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai quy định nội dung dự phòng ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai.  2. Tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 10/2016/TT-BGTVT-BTC có quy định *“Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước của Bộ Tài chính giao và kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Điều 8 Thông tư này, Bộ Giao thông vận tải lập phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho từng nhiệm vụ theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này, gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định. Bộ Giao thông vận tải được để lại phân bổ từ 1% đến 2% trên tổng số kinh phí được giao để dự phòng khắc phục bão lũ, thời hạn phân bổ chậm nhất đến 31 tháng 10 hàng năm”.*  3. Bộ Tài chính có văn bản số 3780/BTC-TCDN ngày 31/3/2020 đề nghị Bộ GTVT bãi bỏ Thông tư liên tịch sô 10/2016/TT-BGTVT-BTC.  4. Việc dự phòng nguồn kinh phí để tổ phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai là cần thiết để kịp thời tổ chức thực hiện khi xảy ra sự cố, thiên tai; giảm áp lực cho doanh nghiệp khi thực hiện.  5. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Tổng công ty Đường sắt Việt Nam” thành cụm từ “doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đường sắt. |
| 4. Về kinh phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:  a) Đối với chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai bước 1, kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn dự phòng khắc phục bão lũ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư liên tịch số 10/2016/TTLT-BGTVT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2016;  b) Đối với chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai bước 2, kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hằng năm cấp cho công tác sửa chữa định kỳ trong kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được phê duyệt theo quy định. | 4. Về kinh phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:  a) Đối với chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1, kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn dự phòng khắc phục bão lũ theo quy định tại khoản 3 Điều này;  b) Đối với chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2, kinh phí thực hiện được bố trí trong kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hàng năm. | Về cơ bản giữ nguyên nội dung khoản 4 Điều 31 Thông tư 01 và chỉ chỉnh sửa câu từ cho phù hợp với nội dung dẫn chiếu và điều kiện áp dụng. |
| **Điều 32. Chi phí phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn** | **Điều 23. Chi phí phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn** | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai.  Chỉnh sửa lại tên Điều so với Đề cương chi tiết được Bộ GTVT chấp thuận để bao gồm nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai. |
| 1. Nội dung các khoản mục chi phí liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước... | 1. Nội dung các khoản mục chi phí liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. | Đề nghị sửa và tách một phần nội dung khoản này thành khoản 2 với lý do:  1. Khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước quy định: Dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán.  2. Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp. |
| ... hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính về công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế để thực hiện các nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt do nhà nước đầu tư. | 2. Chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1 phải được lập phương án giá, dự toán theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải về phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. | Tách một phần nội dung khoản 1 và chỉnh sửa nội dung khoản này cho rõ nghĩa với lý do:  1. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai là sửa chữa công trình.  2. Khoản 13 Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định sửa chữa công trình là nội dung bảo trì công trình.  3. Biểu 02 Phụ lục I Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS là dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đặt hàng.  4. Điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Giá quy định nhà nước định giá đối với hàng dự trữ quốc gia; sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.  5. Khoản 1 Điều 12 Luật Giá quy định nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh: Lập phương án giá hàng hoá, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. |
| 2. Việc xác định chi phí công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. | 3. Việc xác định các chi phí công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn ngoài quy định khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. | Đề nghị sửa lại câu từ để quy định các chi phí khác trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn. |
|  | **CHƯƠNG IV**  **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN** |  |
| **Điều 28a. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam** | **Điều 24. Cục Đường sắt Việt Nam** |  |
| 1. Trong công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai | 1. Trong công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai |  |
| a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức và tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục Đường sắt Việt Nam; |  | Đề nghị bỏ khoản này với lý do theo quy định tại Điều 42 Luật Phòng, chống thiên tai, trách nhiệm quản lý nhà nước tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai là của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |
| b) Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt; | a) Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn của các doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp vận tải đường sắt, doanh nghiệp bảo trì đường sắt; | 1. Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai.  2. Bổ sung chủ thể chịu sự kiểm tra gồm doanh nghiệp vận tải đường sắt, doanh nghiệp bảo trì đường sắt cho đầy đủ.  3. Điều chỉnh cụm từ “Tổng công ty Đường sắt Việt Nam” thành “doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt” cho phù hợp với quy định tại Điều 25 Luật Đường sắt. |
| c) Phối hợp với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kiểm tra hiện trường để phục vụ công tác lập kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt hằng năm; | b) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và các đơn vị có liên quan trong việc lập, cập nhật kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định; | 1. Đề nghị điều chỉnh nội dung về kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt với lý do: Khoản 1 Điều 15 Luật Phòng, chống thiên tai quy định vè kế hoạch phòng, chống thiên tai được lập chu kỳ 05 năm tướng ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và được điều chỉnh hàng năm.  2. Điều chỉnh cụm từ *“Tổng công ty Đường sắt Việt Nam”* thành *“doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt”* cho phù hợp với quy định tại Điều 25 Luật Đường sắt. |
| d) Thẩm tra kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt 05 (năm) năm do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình, trình Bộ Giao thông vận tải báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Quốc phòng;  đ) Thẩm tra kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt hằng năm do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình trước khi trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt. | c) Thẩm tra kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt 05 năm; nội dung điều chỉnh, cập nhật hàng năm do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng để báo cáo Bộ Giao thông vận tải theo quy định. | Đề nghị ghép nội dung 2 điểm d, đ khoản 1 Điều 28a vào khoản này, cơ bản giữ nguyên nội dung và chỉ chỉnh sửa câu từ cho ngắn gọn. |
| 2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn | 2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn |  |
| a) Tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải. Trong vòng 24 giờ kể từ ngày nhận được văn bản chỉ đạo thì phải có trách nhiệm triển khai đến các đơn vị trực thuộc Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt là những đối tượng bị ảnh hưởng do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây nên để thực hiện ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; | a) Tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được văn bản chỉ đạo phải triển khai đến các đơn vị trực thuộc Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt để thực hiện ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn đường sắt; | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm a khoản 2 Điều 28a của Thông tư 01, chỉ điều chỉnh lại câu từ cho rõ ràng.  Điều chỉnh tên Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ GTVT cho phù hợp với nội dung Quyết định số 1268/QĐ-BGTVT ngày 18/6/2018 của Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ GTVT. |
| b) Tổ chức trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; | b) Tổ chức trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; | Đề nghị giữ nguyên nội dung. |
| c) Tham mưu Ban Chỉ huy phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải để chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn được duyệt và thực tế diễn biến của thiên tai ngoài hiện trường; | c) Theo dõi sát diễn biến tình hình sự cố, thiên tai, kịp thời báo cáo, tham mưu Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải để chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn theo kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn; | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm c khoản 2 Điều 28a của Thông tư 01, chỉ điều chỉnh lại câu từ cho rõ ràng. |
| d) Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện theo kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn được duyệt và thực tế diễn biến của thiên tai ngoài hiện trường; | d) Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện theo kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn; được duyệt và thực tế diễn biến của thiên tai ngoài hiện trường; | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm d khoản 2 Điều 28a của Thông tư 01, chỉ điều chỉnh lại câu từ cho rõ ràng. |
| đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ huy phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải giao. |  | Đề nghị bỏ nội dung điểm này với lý do:  1. Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 1268/QĐ-BGTVT ngày 18/6/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ GTVT. Theo đó, khoản 3 Điều 2 của Quyết định có nội dung quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ huy là tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai.  2. Việc quy định nội dung quét chung là không cần thiết. |
| 3. Trong công tác khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai | 3. Trong công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
|  | a) Tổ chức thực hiện công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1:  Đặt hàng thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai với Doanh nghiệp bảo trì đường sắt theo địa phận quản lý của doanh nghiệp;  Đặt hàng thực hiện quản lý, giám sát việc thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;  Quản lý hợp đồng và tổ chức thực hiện công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 theo quy định Thông tư này và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; | Đề nghị bổ sung điểm này để quy định việc tổ chức thực hiện công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 với lý do:  1. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai là sửa chữa công trình.  2. Khoản 13 Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định sửa chữa công trình là nội dung bảo trì công trình.  3. Biểu 02 Phụ lục I Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS là dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đặt hàng.  4. Khoản 9 Điều 3 Nghị định 32/2019/NĐ-CP quy định đặt hàng là việc cơ quan nhà nước chỉ định đơn vị thực hiện.  5. Nội dung quy định điểm này bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 4 của dự thảo. |
| a) Kiểm tra, chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động lụt, bão, sự cố, thiên tai; | b) Kiểm tra, chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động sự cố, thiên tai; | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
| b) Trong 10 ngày làm việc, Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt hồ sơ chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra đối với công trình đường sắt bước 1 do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình; | c) Thẩm định, phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1. Thời gian thẩm định, phê duyệt 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này; | Đề nghị chỉnh sửa lại nội dung cho ngắn gọn và bảo đảm tính đầy đủ.  Lược bỏ nội dung “... do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình” vì nội dung này được quy định tại Điều về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh KCHTĐS. |
| c) Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng đối với công trình khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra đối với công trình đường sắt bước 2 do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình. | d) Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng đối với công trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2 theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng. | Đề nghị chỉnh sửa lại nội dung cho ngắn gọn và bảo đảm tính đầy đủ.  Lược bỏ nội dung “... do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình” vì nội dung này được quy định tại Điều về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh KCHTĐS. |
| 4. Chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về nhiệm vụ phòng, chống khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong hoạt động đường sắt được giao theo quy định của Thông tư này. | 4. Chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt được giao theo quy định của Thông tư này. | Đề nghị chỉnh sửa lại câu từ cho đầy đủ. |
| **Điều 28b. Trách nhiệm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam** | **Điều 25. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt** | Đề nghị sửa lại cụm từ “Tổng công ty Đường sắt Việt Nam” thành cụm từ “Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt” cho phù hợp với quy định tại Điều 25 Luật Đường sắt. |
| 1. Trong công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai | 1. Trong công tác phòng ngừa sự cố, thiên tai | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
| a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tổ chức và tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt thuộc trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp; |  | Đề nghị bỏ khoản này với lý do theo quy định tại Điều 42 Luật Phòng, chống thiên tai, trách nhiệm quản lý nhà nước tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai là của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |
| b) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương (có đường sắt đi qua), doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt; | a) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương có đường sắt đi qua, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt; | Về cơ bản giữ nguyên nội dung điểm b khoản 1 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa lại câu từ cho ngắn gọn và rõ ràng. |
| c) Xây dựng kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt theo chu kỳ kế hoạch 05 (năm) năm và điều chỉnh hằng năm trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Thông tư này; tổ chức thực hiện kế hoạch khi cấp có thẩm quyền phê duyệt; | b) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư này gửi Cục Đường sắt Việt Nam thẩm tra, tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải; | Về cơ bản giữ nguyên nội dung điểm c khoản 1 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa lại câu từ, dẫn chiếu nội dung kế hoạch được quy định tại Điều 20 của dự thảo. |
| d) Xây dựng chi phí dự phòng cho công tác khắc phục hậu quả do lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn của năm tiếp theo và kinh phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của năm trước trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Thông tư này để tổ chức thẩm tra; tổ chức thực hiện kế hoạch khi cấp có thẩm quyền phê duyệt; |  | Đề nghị bỏ nội dung điểm này với lý do:  1. Chi phí dự phòng cho công tác khắc phục hậu quả do lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn của năm tiếp theo đã được quy định tại khoản 3 Điều 22 của dự thảo.  2. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch theo nội dung được quy định tại điểm a khoản này. |
| đ) Tổ chức xây dựng và quản lý công trình phòng, chống thiên tai. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình có liên quan đến phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý của doanh nghiệp. Nếu phát hiện hư hỏng hoặc xuống cấp phải kịp thời có biện pháp xử lý; trong trường hợp vượt quá thẩm quyền của mình, phải báo cáo ngay với cơ quan cấp trên trực tiếp giải quyết trước mùa mưa, lụt, bão; | c) Tổ chức quản lý công trình phòng, chống thiên tai. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình có liên quan đến phòng, chống thiên tai. Trường hợp phát hiện công trình hư hỏng hoặc xuống cấp phải kịp thời có biện pháp xử lý; trong trường hợp vượt quá thẩm quyền của mình, phải báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý gửi Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam xem xét, giải quyết trước mùa mưa, lụt, bão; | 1. Đề nghị bỏ nội dung tổ chức xây dựng công trình phòng, chống thiên tai vì việc này được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. Tùy theo tính chất nguồn vốn mà xác định chủ đầu tư công trình. Do đó nội dung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh KCHTĐS tổ chức xây dựng công trình phòng, chống thiên tai là không phù hợp.  2. Làm rõ cơ quan cấp trên trực tiếp giải quyết trước mùa mưa, lụt, bão khi doanh nghiệp kinh doanh KCHTĐS báo cáo khi công trình hư hỏng hoặc xuống cấp là Bộ GTVT, Cục ĐSVN. |
| e) Công tác chuẩn bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bao gồm:  Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai xảy ra theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai;  Chủ động chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;  Chủ động tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; tổ chức kiểm tra, cảnh báo thiên tai; | d) Tổ chức chuẩn bị ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn, bao gồm:  Tổ chức xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai xảy ra theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai;  Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;  Tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện công trình hư hỏng hoặc xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu; | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm e khoản 1 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa câu từ cho rõ ràng. |
| g) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng, nhà thầu thi công công trình trên đường sắt đang khai thác và công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp để thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt; | đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng, nhà thầu thi công công trình trên đường sắt đang khai thác và công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt; | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm g khoản 1 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa câu từ cho rõ ràng. |
| h) Chấp hành nghiêm túc sự hướng dẫn, chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền, chế độ báo cáo trong việc thực hiện biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;  i) Thực hiện các nội dung, yêu cầu về phòng ngừa lụt bão, sự cố, thiên tai quy định của Thông tư này. |  | Đề nghị bỏ nội dung 2 điểm này với lý do:  1. Theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Luật Phòng chống thiên tai, nguyên tắc phòng, chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.  2. Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 1268/QĐ-BGTVT ngày 18/6/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ GTVT. Theo đó, khoản 3 Điều 2 của Quyết định có nội dung quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ huy là tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai.  3. Quy định nội dung quét chung là không cần thiết. |
| 2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn | 2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn |  |
| a) Khi nhận được văn bản của một trong các Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn quy định tại Điều 4, Điều 5 của Thông tư này, trong vòng 24 giờ có trách nhiệm triển khai văn bản đến các đơn vị sau để thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:  Ban Chỉ huy phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;  Các đơn vị thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, các đơn vị trực thuộc các Công ty vận tải đường sắt, các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; | a) Tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được văn bản chỉ đạo phải triển khai đến các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp kinhh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt để thực hiện ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn đường sắt; | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm a khoản 2 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa câu từ cho rõ ràng. |
| b) Tổ chức trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; | b) Tổ chức trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; | Giữ nguyên nội dung điểm b khoản 2 Điều 28b Thông tư 01. |
| c) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt để thành lập Ban Chỉ huy hiện trường; chủ trì tổ chức các lực lượng để trực tiếp thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; | c) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi đường sắt đi qua, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt để tổ chức các lực lượng trực tiếp thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm c khoản 2 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa câu từ cho rõ ràng. |
| d) Thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp theo quy định; thực hiện huy động theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong quá trình ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. | d) Thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp theo quy định; thực hiện huy động theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong quá trình ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. | Giữ nguyên nội dung điểm d khoản 2 Điều 28b Thông tư 01 |
| 3. Trong công tác khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai | 3. Trong công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
| a) Khảo sát, thống kê, đánh giá thiệt hại do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra đối với công trình đường sắt thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; | a) Điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra đối với công trình đường sắt thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp; | Đề nghị thay cụm từ *“lụt, bão, sự cố, thiên tai”* thành cụm từ *“sự cố, thiên tai”* cho phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai. |
| b) Tổ chức trục vớt, cứu chữa tài sản, phương tiện phục vụ thi công bị thiệt hại do lụt, bão gây ra; | b) Tổ chức trục vớt, cứu chữa tài sản, phương tiện phục vụ thi công bị thiệt hại do lụt, bão gây ra; | Giữ nguyên nội dung điểm b khoản 3 Điều 28b Thông tư 01 |
| c) Tham gia thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai; | c) Tham gia thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai; | Giữ nguyên nội dung điểm c khoản 3 Điều 28b Thông tư 01 |
| d) Việc khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1, bao gồm:  Tổ chức khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán hoặc phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình đường sắt bước 1;  Tổ chức sửa chữa các công trình đường sắt bị hư hỏng phải đảm bảo giao thông vận tải an toàn trong thời gian nhanh nhất theo quy định;  Tổ chức sửa chữa, khôi phục các công trình phòng, chống lụt, bão bị hư hỏng;  Trong thời gian từ 15 đến 30 ngày kể từ khi hoàn thành công tác cứu chữa bước 1, tổng hợp hồ sơ về thiệt hại do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra trình Cục Đường sắt Việt Nam theo quy định; | d) Ký hợp đồng đặt hàng với Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện quản lý, giám sát việc thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1, bao gồm:  Tổ chức khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình;  Chỉ đạo Doanh nghiệp bảo trì đường sắt trong việc sửa chữa các công trình đường sắt bị hư hỏng; các công trình phòng, chống lụt bão theo phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình;  Quản lý chất lượng sửa chữa công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;  Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai bước 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt. Thời gian trình hồ sơ trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng. | Đề nghị điều chỉnh điểm này để quy định việc tổ chức thực hiện công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 với lý do:  1. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai là sửa chữa công trình.  2. Khoản 13 Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định sửa chữa công trình là nội dung bảo trì công trình.  3. Biểu 02 Phụ lục I Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS là dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đặt hàng.  4. Khoản 9 Điều 3 Nghị định 32/2019/NĐ-CP quy định đặt hàng là việc cơ quan nhà nước chỉ định đơn vị thực hiện.  5. Nội dung quy định điểm này bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 4 của dự thảo. |
| đ) Việc khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra đối với công trình đường sắt bước 2:  Tổ chức khảo sát, điều tra lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định;  Triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; |  | Đề nghị bỏ điểm này với lý do:  1. Theo nguyên tắc, đối với công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2 thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và được ghi tên trong kế hoạch bảo trì hàng năm Bộ GTVT phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.  2. Trách nhiệm triển khai công trình này sẽ theo quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, tương ứng với trách nhiệm của từng chủ thể: Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư công trình. Do đó nội dung quy định này không còn phù hợp. |
| e) Tổ chức lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thanh quyết toán chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định; |  | Đề nghị bỏ điểm này với lý do:  1. Việc lập dự toán, phương án giá thuộc hồ sơ hoàn thành công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai bước 1 đã được quy định tại điểm d khoản này.  2. Dự toán công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai bước 2 thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.  3. Việc thanh, quyết toán chi phí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. |
| g) Tổ chức thực hiện các nội dung khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của Thông tư này. |  | Đề nghị bỏ với lý do quy định nội dung quét chung là không cần thiết. |
| 4. Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm: | 4. Người đứng đầu doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt | Đề nghị sửa cụm từ “Tổng công ty Đường sắt Việt Nam” thành cụm từ “doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt” cho phù hợp quy định tại Điều 25 Luật Đường sắt. |
| a) Quyết định giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp mà Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có nắm cổ phần chi phối để thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp; | a) Quyết định giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt mà doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có nắm cổ phần chi phối để thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn; | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm a khoản 4 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa câu từ cho rõ ràng. |
| b) Quy định, hướng dẫn thực hiện kiểm tra theo dõi tình hình hư hỏng của công trình đường sắt, hướng dẫn chạy tàu trong khu vực bị ảnh hưởng do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra theo nguyên tắc phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhằm đảm bảo an toàn cho người, công trình đường sắt, an toàn chạy tàu để các đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp mà Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có nắm cổ phần chi phối thực hiện. | b) Quy định, hướng dẫn thực hiện kiểm tra, theo dõi tình hình hư hỏng của công trình đường sắt, hướng dẫn chạy tàu trong khu vực bị ảnh hưởng do sự cố, thiên tai gây ra theo nguyên tắc phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhằm đảm bảo an toàn cho người, công trình đường sắt, an toàn chạy tàu để các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt mà doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có nắm cổ phần chi phối thực hiện. | Cơ bản giữ nguyên nội dung điểm b khoản 4 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa câu từ cho rõ ràng. |
| 5. Thực hiện chế độ báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định của Thông tư này. |  | Đề nghị bỏ nội dung này vì đã được quy định chi tiết tại Điều 20 của dự thảo. |
| 6. Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai. |  | Đề nghị bỏ với lý do quy định nội dung quét chung là không cần thiết. |
| 7. Chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt được giao theo quy định của Thông tư này.”. | 5. Chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn theo quy định của Thông tư này. | Cơ bản giữ nguyên nội dung khoản 7 Điều 28b Thông tư 01, chỉ chỉnh sửa câu từ cho rõ ràng. |
|  | **Điều 26. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt**  1. Trong công tác phòng ngừa thiên tai  a) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt trong việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt;  b) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp.  2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn  a) Thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thuộc trách nhiệm của mình theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hoặc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;  b) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, chính quyền địa phương để tham gia vào ban chỉ huy hiện trường;  c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền;  3. Trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn  a) Thực hiện cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cho hành khách, khách hàng thuộc phạm vi trách nhiệm của mình;  b) Điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý của mình;  c) Trục vớt, cứu chữa đầu máy, toa xe, trang thiết bị thuộc tài sản của mình để phục vụ chạy tàu và sản xuất của doanh nghiệp;  d) Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai thuộc phạm vi quản lý của mình;  đ) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt trong việc tổng hợp chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão theo quy định thuộc phạm vi quản lý của mình;  g) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền. | Đề nghị bổ sung Điều này để quy định trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai |
|  | **Điều 27. Doanh nghiệp bảo trì đường sắt**  1. Trong công tác phòng ngừa thiên tai  a) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và các cơ quan, đơn vị có lien quan xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai;  b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình có liên quan đến phòng, chống thiên tai. Trường hợp phát hiện công trình hư hỏng, xuống cấp phải kịp thời báo cáo Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt để xem xét, giải quyết;  c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc cơ quan có thẩm quyền trong việc chuẩn bị ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 25 Thông tư này.  2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn  a) Thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thuộc trách nhiệm của mình theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hoặc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;  b) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, chính quyền địa phương để tham gia vào ban chỉ huy hiện trường;  c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền.  3. Trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn  a) Điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý của mình;  c) Di dời tài sản, trang thiết bị chịu ảnh hưởng của sự cố, thiên tai thuộc trách nhiệm quản lý của doanh nghiệp để giảm thiểu thiệt hại và hạn chế ảnh hưởng đến công tác điều hành chạy tàu;  d) Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai thuộc phạm vi quản lý của mình;  đ) Ký hợp đồng đặt hàng với Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 theo nội dung quy định tại các Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư này;  e) Chủ trì lập hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 theo quy định tại Điều 17 Thông tư này;  g) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền. | Đề nghị bổ sung Điều này để quy định trách nhiệm của Doanh nghiệp bảo trì đường sắt trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai |
|  | **Điều 28. Chủ đầu tư xây dựng, các doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt**  1. Trong công tác phòng ngừa thiên tai  a) Báo cáo và phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt trong việc xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt;  b) Trường hợp tiến độ thi công công trình từ 6 tháng trở lên phải xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý của mình báo cáo Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp, theo dõi.  2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn  a) Tiếp nhận chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp;  b) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, chính quyền địa phương để tham gia vào ban chỉ huy hiện trường;  c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền.  3. Trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai  a) Sửa chữa, khôi phục các công trình đường sắt bị hư hỏng, đảm bảo giao thông vận tải được thông suốt, an toàn trong thời gian nhanh nhất thuộc phạm vi quản lý của mình;  b) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền. | Đề nghị bổ sung Điều này để quy định trách nhiệm của các chủ thể khác gồm: Chủ đầu tư xây dựng, các doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt |
| **Chương 4.**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** | **CHƯƠNG V**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |
| **Điều 35. Hiệu lực thi hành**  Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành; bãi bỏ Quyết định số [3862/2001/QĐ-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=3862/2001/Q%C4%90-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 19 tháng 11 năm 2001 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành đường sắt.  Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2017. | **Điều 29. Hiệu lực thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2021, thay thế Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt, Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.  2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. | Đề nghị chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với hiệu lực thi hành của Thông tu |
|  | **Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp**  Sự cố, thiên tai xảy ra trước ngày Thông tư này có hiệu lực được thực hiện như sau:  1. Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt, Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.  2. Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2 thực hiện theo quy định của Thông tư này. | Đề nghị tách nội dung khoản 4 Điều 36 Thông tư 01 thành nội dung Điều này để quy định bảo đảm điều kiện rõ ràng khi áp dụng.  Năm 2021 Bộ GTVT phê duyệt kế hoạch bảo trì, trong đó có 11 công trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2 và đang ở giai đoạn chuẩn bị dự án. |
| **Điều 36. Tổ chức thực hiện**  1. Các Doanh nghiệp tham gia hoạt động đường sắt có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải đường sắt thi hành Thông tư này.  2. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.  3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.  4. Đối với các công trình xảy ra sự cố, thiên tai và chưa giải quyết xong trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.  5. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./. | **Điều 31. Tổ chức thực hiện**  1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.  2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kiến nghị về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./. |  |